

**ĐỀ 1****Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn****Phần I: Đọc hiểu: (3.0 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Khi học lớp 2, tôi thường nghe các bác khen anh nào thi đỗ Đại học bằng một câu rất đặc biệt: Thằng A, thằng B là cái “trán” của xóm tôi đấy. Tôi nhớ năm đó cả làng mới có một người thi đỗ Đại học Y, tổng điểm ba môn Toán, Hóa, Sinh lại rất cao và được sang Hungary du học. Anh ấy trở thành cái trán được nhắc đến nhiều nhất của cả làng. Như một huyền thoại. Mấy năm liền đi đâu cũng nghe nhắc, nghe kể.*

*Rồi làng dần dần có nhiều người đỗ Đại học. Có năm truyền hình còn về làm cả một phóng sự về một làng quê có số học sinh thi đỗ Đại học với tỉ lệ rất cao. Nói theo cách của các bác là làng tôi giờ đi đâu cũng toàn thấy những trán là trán.*

*Ước vọng nhiều nên học vấn và tri thức thừa xua đã thường xuyên được đánh đồng với đỗ đạt. Cũng như các bác của tôi cứ quy tất cả về “cái trán”, xem nó là biểu tượng của sự thông minh sáng láng, của học hành đỗ đạt. Lớn lên tôi nhận ra đó là ước mong khi thâm kín, khi bộc lộ, nhưng luôn mãnh liệt của thế hệ những người như bác tôi. Đi học và đỗ đạt là cơ hội đổi đời, là phẩm giá, là mục tiêu của nhiều thế hệ, của dòng họ, xóm, của làng, của huyện,...*

*Điều đó vô tình gây sức ép ngày càng nặng nề lên nhiều thế hệ học trò làng tôi.*

*Lớn lên đi xa, đến nhiều nơi, gặp nhiều người, tôi nhận ra có rất nhiều người chưa từng được vinh danh là “cái trán” của khu phố, của xóm làng, của cộng đồng nhưng họ sống vô cùng hạnh phúc. Họ đóng góp rất nhiều cho cuộc sống bằng sự giàu có và rất yêu lao động. Một người trồng cây cảnh mỗi năm bán ra thị trường thu về hàng trăm tỉ đồng. Một người chơi ...thả diều đến đẳng cấp nghệ nhân, cũng ngược Á xuôi Âu đi trình diễn nhiều kỳ lễ hội với những lời mời kèm tài trợ. Một anh thợ mộc ven con sông Phố Lợi làm những chiếc lồng chim và bán được với giá ngang một chiếc xe hơi tầm trung. Hơn hết họ làm những điều đó bằng đam mê, và rồi đam mê bù đắp lại cho chính họ, cho cuộc sống của cả những người xung quanh.*

*Lại một mùa thi Đại học đã về. Đường phố sáng sớm cuộn cuộn người và xe. Thí sinh và người nhà hộ tống. Rồi sau mỗi kỳ thi, lại có những bạn nhảy lầu, nhảy cầu thương tâm. Cuộc sống không chỉ có đỗ đạt mới là hạnh phúc. Cũng như thành đạt không chỉ có một con đường là đi học và đi thi. Trường thi chỉ là nơi ganh đua chốc lát chứ không thể đủ chỗ cho tận cùng đam mê của mỗi người. Chính vì thế mà báo Hoa Học Trò vẫn luôn khuyên bạn đọc “Hãy giữ cho mình niềm đam mê khác biệt”.*

*(Đủ chỗ cho đam mê khác biệt, Bay xuyên những tầng mây, Hà Nhân, NXB Văn học, tr.188)*

**Câu 1: (0.5 điểm)** Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2: (0.5 điểm)** Theo tác giả văn bản, điều gì đã “gây sức ép ngày càng nặng nề lên nhiều thế hệ học trò”?

**Câu 3: (1.0 điểm)** Hãy giải thích ý nghĩa của câu nói: “Trường thi chỉ là nơi ganh đua chốc lát chứ không thể đủ chỗ cho tận cùng đam mê của mỗi người”?

**Câu 4: (1.0 điểm)** Theo anh (chị), tâm lý coi “Đi học và đỗ đạt là cơ hội đổi đời, là phẩm giá, là mục tiêu của nhiều thế hệ, của dòng họ, xóm, của làng, của huyện, ...” có ảnh hưởng như thế nào đến mỗi cá nhân và toàn xã hội?

**Phần II: Làm văn: (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của em về thông điệp trong văn bản: “Hãy giữ cho mình niềm đam mê khác biệt”.

**Câu 2: (5.0 điểm)**

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể*

*Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc*

*Tóc mẹ thì bới sau đầu*

*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*

*Cái kèo, cái cột thành tên*

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng*

*Đất Nước có từ ngày đó...*

*Đất là nơi anh đến trường*

*Nước là nơi em tắm*

*Đất Nước là nơi ta hò hẹn*

*Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm*

*Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”*

*Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”*

*Thời gian đằng đẵng*

*Không gian mênh mông*

*Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ....”*

(*Đất Nước*, trích *Trường ca Mặt đường khát vọng*, SGK **Ngữ văn 12**, tập I, NXB Giáo dục, năm 2008, trang 118)

Hãy trình bày cảm nhận của anh (chị) về đoạn thơ trên. Qua đó, hãy lý giải vì sao khi nhận xét về Nguyễn Khoa Điềm có ý kiến cho rằng: “*Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng...*”. (Sách giáo khoa **Ngữ văn 12**, tập I, NXB Giáo dục, năm 2008, trang 118)

**ĐỀ 2**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I: ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản thực hiện các yêu cầu**

Tôi có đọc bài phỏng vấn Ngô Thị Giáng Uyên, tác giả cuốn sách được nhiều bạn trẻ yêu thích “Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương”. Trong đó cô kể rằng khi đi xin việc ở công ti Unilever, có người hỏi nếu tuyển vào không làm marketing mà làm sales thì có đồng ý không. Uyên nói có. Nhà tuyển dụng rất ngạc nhiên bởi hầu hết những người được hỏi câu này đều trả lời không. “Tại sao phỏng vấn marketing mà lại làm sales ?”. Uyên trả lời: “Tại vì tôi biết, nếu làm sales một thời gian thì bộ phận marketing sẽ muốn đưa tôi qua đó, nhưng đã quá muộn vì sales không đồng ý cho tôi đi.”

Chi tiết này khiến tôi nhớ đến câu chuyện về diễn viên Trần Hiểu Húc. Khi đó cô đến xin thử vai Lâm Đại Ngọc, đạo diễn Vương Phù Lâm đã đề nghị cô đóng vai khác. Hiểu Húc lắc đầu “Tôi chính là Lâm Đại Ngọc, nếu ông để tôi đóng vai khác, khán giả sẽ nói rằng Lâm Đại Ngọc đang đóng vai một người khác.” Đâu là điều giống nhau giữa họ? Đó chính là sự tự tin. Và tôi cho rằng, họ thành công là vì họ tự tin.

Có thể bạn sẽ nói: “Họ tự tin là điều dễ hiểu. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp. Còn tôi, tôi đâu có gì để mà tự tin” Tôi không cho là vậy. Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có trong mình những giá trị nhất định.

(Theo Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính ?

**Câu 2:** Xác định nội dung chính mà văn bản đề cập.

**Câu 3:** Tại sao tác giả cho rằng: *Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình ?*

**Câu 4:** Rút ra thông điệp cho bản thân.

**Phần II : LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Lòng tự tin*

**Câu 2: (5.0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ sau:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

( Trích Tây Tiến –Quang Dũng)

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên đất nước muôn đời*  
( Trích Đất Nước- Nguyễn Khoa Điềm)

**ĐỀ 3**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”- Ramsey Clark.*

*Trung thực- ứng xử cao nhất của sự tôn trọng.*

*Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực. Bạn sẽ chẳng bao giờ cảm nhận trọn vẹn những giá trị của bản thân khi chưa tìm thấy sự bình an trong tâm hồn mình. Viên đá đầu tiên và cần thiết nhất của nền tảng đó là sự trung thực.*

*Vì sao tôi lại xem trọng tính trung thực đến thế? Đó là bởi vì tôi đã phải mất một thời gian rất dài mới có thể nhận ra rằng sự trung thực chính là phần còn thiếu trong nỗ lực tìm kiếm sự thành công và hoàn thiện bản thân tôi. Tôi không phải là một kẻ hay nói dối, một kẻ tham lam, một tên trộm mà tôi chỉ thiếu tính trung thực mà thôi. Giống như nhiều người khác, tôi cũng quan niệm “Ai cũng thế cả mà”, một chút không trung thực không có gì là xấu cả. Tôi đã tự lừa dối mình. Dù muộn màng, nhưng rồi tôi cũng khám phá ra rằng không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường. Ngay sau đó, tôi quyết định sẽ ngay thẳng, chính trực trong tất cả mọi việc. Đó là một lựa chọn quan trọng làm thay đổi cuộc đời tôi.*

(Theo Hal Urban, “**Những bài học cuộc sống**”, www.wattpad.com)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?(0.5 điểm)

**Câu 2:** Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói: “*Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững*”? (0.75 điểm)

**Câu 3:** Theo anh (chị), vì sao tác giả lại cho rằng: *Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực?* (0.75 điểm)

**Câu 4:** Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường*” hay không? Vì sao? (1.0 điểm)

**Phần II: Làm văn: (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.

**Câu 2: ( 5.0 điểm)**

Nhận xét về thơ Xuân Quỳnh có ý kiến cho rằng: “ *Thơ Xuân Quỳnh in đậm vẻ đẹp nữ tính, là tiếng nói của tâm hồn giàu trắc ẩn, hồn hậu, chân thực và luôn da diết trong khát vọng về một hạnh phúc đời thường*”

Hãy làm rõ điều đó qua bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

**ĐỀ 4**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4 :**

*Tỉ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: "Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi". Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới "keo kiệt" với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới — Bill Gates — từng tuyên bố sẽ chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?*

*[...]. Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm.*

*(Theo Nhật Huy, Không để lại tiền cho con, Dẫn theo <http://tuoitre.vn>, ngày 10/5/2015)*

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Vì sao những người cha tỉ phú như Pang-Lin, Bill Gates... không muốn để lại nhiều của cải cho con cái?

Câu 3. Anh/ Chị hiểu "ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm" nghĩa là gì?

Câu 4. Anh/ Chị có đồng tình với ý kiến được nêu ở đoạn kết trong phần đọc hiểu: "Có người... để tự chịu trách nhiệm" không? Vì sao?

**Làm Văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu trả lời của Bill Gates thể hiện trong phần Đọc hiểu: *Con tôi là con người, mà đã là con*

*người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội.*

**Câu 2 (5,0 điểm):** Phân tích tính dân tộc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu).

## ĐỀ 5

### Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn

#### Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

#### GỬI CON

.....

*Người cha tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng.  
Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.*

*Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.*

.....

*Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn*

*Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui*

*Tiến bước mà đánh mắt mình. Con ơi, dừng lại*

*Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa*

*Chẳng sao*

*Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp*

*Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.*

*Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ*

*Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay*

*May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may*

*Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều – những điều có nghĩa của trái tim.*

*Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời.*

*Dù chẳng được trả công.*

.....

*Hãy hân hoan với điều nhân nghĩa*

*Đừng lạnh lùng trước chuyện bất nhân*

*Và hãy tin vào điều có thật:*

*Con người – sống để yêu thương.*

( Theo Bùi Nguyễn Trường Kiên)

**Câu 1.** Xác định 2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Anh/Chị hiểu thế nào về ý nghĩa các câu thơ sau:



*“Người chìa tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng. Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu. Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.”.*

**Câu 3.** Theo anh/chị, vì sao tác giả nói rằng:

*“Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại  
Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa  
Chẳng sao  
Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp  
Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.”*

**Câu 4.** Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

*“Và hãy tin vào điều có thật:  
Con người – sống để yêu thương.”*

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Chất sử thi của truyện ngắn “*Rừng xà nu*” (Nguyễn Trung Thành) thể hiện ở nhiều phương diện của tác phẩm nhưng đậm nét nhất là ở đề tài, hình thức kể chuyện và hình tượng nhân vật Tnú.

Anh/chị hãy phân tích tác phẩm “*Rừng xà nu*” của Nguyễn Trung Thành (Ngữ văn 12, tập 2) để làm rõ nhận xét trên.

**ĐỀ 6**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I: Đọc - hiểu (3,0 điểm)**

**Anh/ chị hãy đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4.**

*“Những mùa quả mẹ tôi hái được  
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng  
Những mùa quả lặn rồi lại mọc  
Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên  
Còn những bí và bầu thì lớn xuống  
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn  
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời  
Bảy mươi tuổi mẹ mong ngày được hái  
Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi  
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.”*

(Mẹ và Quả - Nguyễn Khoa Điềm).

1. Bài thơ trên chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt nào?
2. Nêu nội dung chính của bài thơ?
3. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ sau và nêu tác dụng nghệ thuật của biện pháp tu từ đó:

*“Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên  
Còn những bí và bầu thì lớn xuống”*

4. Chủ đề đoạn trích là gì?

**Anh/ chị hãy đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8.**

*Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lãn lãn của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo*

*lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dừ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...*

(Trích *Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi)

5. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

6. Nội dung chủ yếu của đoạn trích là gì ?

7. Xác định phép tu từ so sánh trong văn bản. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ đó.

8. Tại sao "Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ" đối với nhân vật Việt ?

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

*Nghề nghiệp không làm nên sự cao quý cho con người mà chính con người mới làm nên sự cao quý cho nghề nghiệp.*

*Anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.*

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Cảm nhận của anh chị về vẻ đẹp đoạn văn sau:

*Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giạt mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lạnh: "Hỡi ông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?". Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mắt đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên "Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình" của "một người tình nhân chưa quen biết" (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang trôi những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.*

(Nguyễn Tuân, *Người lái đò sông Đà*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, tr.191 - 192)

**ĐỀ 7**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa*

*Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

*Khèn lên man điệu nàng e ấp*

*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”.*

(Trích *Tây Tiến*- Quang Dũng)

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả? (0,25điểm)
2. Các từ “xiêm áo”, “khèn”, “man điệu”, “e ấp” có vai trò gì trong việc thể hiện những vẻ đẹp con người và văn hóa Tây Bắc? (0,5điểm)
3. Câu thơ *Có thấy hồn lau nẻo bến bờ* sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp đó. (0.5 điểm)
4. Có sự tương giao nào trong hai hình ảnh: “*hội đuốc hoa*” và “*hoa đong đưa*”.(0.25 điểm)

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:**

*Huyền bí và mênh mông đủ làm choáng ngợp, vẻ đẹp của Sơn Đoòng được báo chí quốc tế cho rằng xứng đáng với số tiền mà du khách đã bỏ ra khi khám phá nơi đây. Hang Sơn Đoòng dài khoảng 9km, có rừng rậm nhiệt đới và dòng sông. Không gian bên trong hang có thể chứa được... một tòa nhà 40 tầng.*

*Nhưng điều quan trọng mà nhiều người chưa biết đến là việc hình thành hang động Sơn Đoòng không phải theo cách truyền thống – đá vôi bị hòa tan bởi nước mưa, lâu dần theo thời gian hàng triệu năm, nước bào mòn cát và hòa tan thành hang động vĩ đại. Với “siêu hang động” Sơn Đoòng, câu chuyện ở một hướng khác.*

*Sơn Đoòng nằm trên một đường đứt gãy hướng Bắc – Nam, chính trục đứt gãy này tạo điều kiện cho hang động lớn nhất thế giới này hình thành một cách mạnh mẽ qua dòng chảy không gì cản được của dòng nước lũ và bào mòn thành hang động tuyệt vời mà các nhà khoa học gọi là “Một vũ trụ bị bỏ quên nằm ẩn mình trong một hệ sinh thái độc đáo. Điều này không được tìm thấy ở bất kỳ nơi nào khác trên hành tinh này”.*

(Theo [dulich.dantri.com.vn](http://dulich.dantri.com.vn) ngày 17/05/2015)

**Câu 5.** Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

**Câu 6.** Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,25 điểm)

**Câu 7.** Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích. (0,25 điểm)

**Câu 8.** Từ nội dung của đoạn trích trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 đến 7 dòng, bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với các danh thắng thiên nhiên của đất nước. (0,75 điểm)

**Phần II- Làm văn: (7 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm):**

Anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 từ) trình bày suy nghĩ của mình về hiện tượng: nhiều học sinh không thích học môn Lịch sử và ít hiểu biết về truyền thống dựng nước, giữ nước vẻ vang của dân tộc.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “*Nét đặc sắc làm nên sức hấp dẫn của bài kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là những xúc cảm sâu lắng được tổng hợp từ vốn hiểu biết phong phú về địa lí, văn hoá và lịch sử cùng một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa”*

Phân tích đoạn trích “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” trong bài kí cùng tên của Hoàng Phủ Ngọc Tường để làm sáng tỏ nhận định trên.

**ĐỀ 8**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:**

*“Của ong bướm này đây tuần tháng mật;  
 Đây đây hoa của đồng nội xanh rì;  
 Đây đây lá của cành tơ phơ phất;  
 Của yến anh này đây khúc tình si;  
 Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,  
 Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;  
 Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;  
 Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:  
 Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.”*

(SGK Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr 23)

**Câu 1.** Đoạn thơ trích từ tác phẩm nào? Của ai? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ trong 2 câu thơ sau:

*“Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;  
 Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;”* (0,5 điểm)

**Câu 3.** Cho biết tác dụng của dấu “;” (dấu chấm phẩy) trong đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

**Câu 4.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ. (0,25 điểm)

**Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:**

**Nhà hàng Trung Quốc treo băng rôn “Chúc mừng Nhật Bản bị động đất”**

Ngày 20.4.2016, nhiều tài khoản Twitter đã thể hiện sự phẫn nộ khi nhìn thấy tấm băng rôn trước một nhà hàng được cho ở thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc, với nội dung: “Chúc mừng Nhật Bản bị động đất. Khách hàng tối nay được tặng một ly bia”.

Thái độ của chủ nhà hàng này đi ngược tinh thần nhân đạo khi rất nhiều người dân Nhật Bản đang oằn mình chống chọi với khó khăn sau 2 trận động đất liên tiếp hôm 14.4 và 16.6 tại tỉnh Kumamoto, thuộc đảo Kyushu, Nhật Bản.

Theo cập nhật của hãng tin Reuters, đến nay số người thiệt mạng sau 2 trận động đất trên đã lên đến con số 48, trong đó, có 11 người chết do phải sống trong những nơi trú ẩn thiếu thốn điều kiện sinh hoạt và hàng ngàn người khác bị thương, mất tích. Reuters cho biết thêm, ước tính từ ngày 14.4 đến 19.4, đã có hơn 680 đợt di tản tác

động lên vùng đảo Kyushu, trong đó có đến 89 đợt có cường độ mạnh đủ để khiến các tòa nhà rung lắc.

Nhiều người dùng Twitter Nhật Bản đã chia sẻ lại hình ảnh phản cảm trên và bày tỏ nỗi thất vọng lớn với nội dung của băng rôn ở nhà hàng trên trước nỗi đau của đất nước mình.

Một số người Trung Quốc cảm thấy xấu hổ thay cho việc làm của chủ nhà hàng trên khi so sánh cách ứng xử của người Nhật Bản với Trung Quốc sau thảm họa động đất ở Tứ Xuyên xảy ra hồi năm 2008. Vào thời điểm đó, người Nhật đã kêu gọi gây quỹ quyên góp, gọi cứu trợ cho người Trung Quốc ở khắp nơi.

(07:25 PM - 22/04/2016

thanhnien.vn)

**Câu 5.** Xác định phong cách ngôn ngữ văn bản trên. (0,25 điểm)

**Câu 6.** Văn bản trên chủ yếu sử dụng kiểu câu phân loại theo mục đích nói nào? (0,25 điểm)

**Câu 7.** Thái độ của người Nhật Bản và người Trung Quốc trước hiện tượng tấm băng rôn là gì? (0,5 điểm)

**Câu 8.** Anh (chị) có suy nghĩ gì về nội dung tấm băng rôn: “Chúc mừng Nhật Bản bị động đất. Khách hàng tối nay được tặng một ly bia”. Trả lời 5 đến 7 dòng. (0,5 điểm)

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

Trong truyện ngắn “Mùa lạc”, nhà văn Nguyễn Khải đã có một câu mang tính triết lí như sau:

“Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy”

Anh/ chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) bình luận câu nói trên.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  
Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể.  
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc  
Tóc mẹ thì bới sau đầu  
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn  
Cái kèo, cái cột thành tên  
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng  
Đất Nước có từ ngày đó...”

(Đất Nước-Trích trường ca Mặt đường khát vọng, Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.118 )

Bàn về đoạn thơ trên, có ý kiến cho rằng: “Trong đoạn thơ, Nguyễn Khoa Điềm đã cố gắng thể hiện hình ảnh Đất Nước gần gũi, giản dị. Đó là cách để đi vào lòng người, cũng là cách nhà thơ đi con đường riêng của mình không lặp lại người khác”. Bằng kiến thức đã học từ đoạn trích, em hãy làm sáng tỏ ý kiến nói trên.

**ĐỀ 9**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)**

- *Tnú không cứu được vợ được con. Tối đó Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không Tnú, mà cũng không cứu sống được vợ mà. Còn mà thì chúng nó bắt mà, trong tay mà chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mà bằng dây rừng. Còn tau thì lúc đó đứng đằng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mà bằng dây rừng. Tau không nháy ra cứu mà. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa. Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...*

**Câu 1:** Đoạn văn trên là lời ai? Nói với ai? Trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2:** Người kể chuyện nhắc đi nhắc lại những chi tiết: *Tnú không cứu được vợ được con, chỉ có hai bàn tay trắng* nhằm mục đích gì?

**Câu 3:** Từ câu chuyện cuộc đời Tnú và đoạn đời đau thương của làng Xô Man, người kể chuyện rút ra chân lí lịch sử nào? Viết một đoạn văn (từ 5-7 câu) nêu suy nghĩ của anh/ chị về chân lí đó.

**Phần II. Làm văn (8 điểm)**

**Câu 4: (3 điểm)** Viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến sau:

*Ngịch cảnh không chỉ là một phép thử của tình cảm mà còn là thước đo của trí tuệ và bản lĩnh.*

**Câu 5: (5 điểm)**

Cảm nhận của anh chị về đoạn thơ:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm  
Rải rác biên cương mồ viễn xứ*



*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(*Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ Văn 12, tập 1, NXBGDVN, 2012, Tr.89)  
Từ đó, anh/chị suy nghĩ gì về lý tưởng sống của thanh niên hiện nay?

## ĐỀ 10

## Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn

### A. PHÂN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

#### Câu 1. (3đ)

**Đọc đoạn thơ và thực hiện những yêu cầu sau:**

*“...Chỉ có thuyền mới hiểu  
Biển mệnh mông nhường nào  
Chỉ có biển mới biết  
Thuyền đi đâu, về đâu  
Những ngày không gặp nhau  
Biển bạc đầu thương nhớ  
Những ngày không gặp nhau  
Lòng thuyền đau - rạn vỡ  
Nếu từ giã thuyền rồi  
Biển chỉ còn sóng gió  
Nếu phải cách xa anh  
Em chỉ còn bão tố!”...*

- (1) Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì?
- (2) Em hãy nêu chủ đề - ý nghĩa của đoạn thơ?
- (3) Trong đoạn thơ hình ảnh **thuyền** và **biển** được sử dụng là nghệ thuật gì ? Có ý nghĩa như thế nào?
- (4) Hãy đặt tên cho nhan đề của đoạn thơ.
- (5) Hình ảnh **biển bạc đầu** trong câu thơ “**Biển bạc đầu thương nhớ**” có ý nghĩa gì?
- (6) Biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn thơ trên là biện pháp nào? Tác dụng của biện pháp đó?

### B. LÀM VĂN:

#### I. Nghị luận xã hội ( 3.0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn khoảng 400 từ trình bày về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam và hành động của chúng ta.

#### II. Nghị luận văn học: Thí sinh chọn một trong hai đề

##### 1. Theo chương trình chuẩn (4.0 điểm)

**Cảm nhận của ( anh, chị ) về đoạn thơ sau :**

*Những đường Việt Bắc của ta,  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung.  
Quân đi điệp điệp trùng trùng,  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.  
Dân công đổ đuốc từng đoàn,  
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày,  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.  
Tin vui chiến thắng trăm miền,  
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về,  
Vui từ Đồng Tháp, An Khê,  
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng*  
**(Việt Bắc, SGK Ngữ văn 12, tập 1)**

**2. (4.0 điểm)**

Phân tích tình huống truyện trong truyện ngắn *Vợ nhặt* của Kim Lân để làm nổi bật nội dung tư tưởng của tác phẩm.

# PHẦN ĐÁP ÁN

**ĐỀ 1**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I: Đọc hiểu: (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Khi học lớp 2, tôi thường nghe các bác khen anh nào thi đỗ Đại học bằng một câu rất đặc biệt: Thăng A, thăng B là cái “trán” của xóm tôi đấy. Tôi nhớ năm đó cả làng mới có một người thi đỗ Đại học Y, tổng điểm ba môn Toán, Hóa, Sinh lại rất cao và được sang Hungary du học. Anh ấy trở thành cái trán được nhắc đến nhiều nhất của cả làng. Như một huyền thoại. Mấy năm liền đi đâu cũng nghe nhắc, nghe kể.*

*Rồi làng dần dần có nhiều người đỗ Đại học. Có năm truyền hình còn về làm cả một phóng sự về một làng quê có số học sinh thi đỗ Đại học với tỉ lệ rất cao. Nói theo cách của các bác là làng tôi giờ đi đâu cũng toàn thấy những trán là trán.*

*Ước vọng nhiều nên học vấn và tri thức thừa xưa đã thường xuyên được đánh đồng với đỗ đạt. Cũng như các bác của tôi cứ quy tất cả về “cái trán”, xem nó là biểu tượng của sự thông minh sáng láng, của học hành đỗ đạt. Lớn lên tôi nhận ra đó là ước mong khi thầm kín, khi bộc lộ, nhưng luôn mãnh liệt của thế hệ những người như bác tôi. Đi học và đỗ đạt là cơ hội đổi đời, là phẩm giá, là mục tiêu của nhiều thế hệ, của dòng họ, xóm, của làng, của huyện,...*

*Điều đó vô tình gây sức ép ngày càng nặng nề lên nhiều thế hệ học trò làng tôi.*

Lớn lên đi xa, đến nhiều nơi, gặp nhiều người, tôi nhận ra có rất nhiều người chưa từng được vinh danh là “cái trán” của khu phố, của xóm làng, của cộng đồng nhưng họ sống vô cùng hạnh phúc. Họ đóng góp rất nhiều cho cuộc sống bằng sự giàu có và rất yêu lao động. Một người trồng cây cảnh mỗi năm bán ra thị trường thu về hàng trăm tỉ đồng. Một người chơi...thả diều đến đẳng cấp nghệ nhân, cũng ngược Á xuôi Âu đi trình diễn nhiều kỳ lễ hội với những lời mời kèm tài trợ. Một anh thợ mộc ven con sông Phố Lợi làm những chiếc lồng chim và bán được với giá ngang một chiếc xe hơi tầm trung. Hơn hết họ làm những điều đó bằng đam mê, và rồi đam mê bù đắp lại cho chính họ, cho cuộc sống của cả những người xung quanh.

Lại một mùa thi Đại học đã về. Đường phố sáng sớm cuộn cuộn người và xe. Thí sinh và người nhà hộ tống. Rồi sau mỗi kỳ thi, lại có những bạn nhảy lầu, nhảy cầu thương tâm. Cuộc sống không chỉ có đỗ đạt mới là hạnh phúc. Cũng như thành đạt không chỉ có một con đường là đi học và đi thi. Trường thi chỉ là nơi ganh đua chốc lát chứ không thể đủ chỗ cho tận cùng đam mê của mỗi người. Chính vì thế mà báo Hoa Học Trò vẫn luôn khuyên bạn đọc “Hãy giữ cho mình niềm đam mê khác biệt”.

(**Đủ chỗ cho đam mê khác biệt, Bay xuyên những tầng mây**, Hà Nhân, NXB Văn học, tr.188)

**Câu 1: (0.5 điểm)** Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2: (0.5 điểm)** Theo tác giả văn bản, điều gì đã “gây sức ép ngày càng nặng nề lên nhiều thế hệ học trò”?

**Câu 3: (1.0 điểm)** Hãy giải thích ý nghĩa của câu nói: “Trường thi chỉ là nơi ganh đua chốc lát chứ không thể đủ chỗ cho tận cùng đam mê của mỗi người”?

**Câu 4:(1.0 điểm)** Theo anh (chị), tâm lý coi “Đi học và đỗ đạt là cơ hội đổi đời, là phẩm giá, là mục tiêu của nhiều thế hệ, của dòng họ, xóm, của làng, của huyện, ...” có ảnh hưởng như thế nào đến mỗi cá nhân và toàn xã hội?

**Phần II: Làm văn: (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của em về thông điệp trong văn bản: “Hãy giữ cho mình niềm đam mê khác biệt”.

**Câu 2: (5.0 điểm)**

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể*

*Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc*

*Tóc mẹ thì bới sau đầu*

*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*

*Cái kèo, cái cột thành tên*

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng*

*Đất Nước có từ ngày đó...*

*Đất là nơi anh đến trường*

*Nước là nơi em tắm*

*Đất Nước là nơi ta hò hẹn*

*Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm*

*Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”*

*Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”*

*Thời gian đằng đẵng*

*Không gian mênh mông*

*Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ....”*

(*Đất Nước*, trích *Trường ca Mặt đường khát vọng*, SGK **Ngữ văn 12**, tập I, NXB Giáo dục, năm 2008, trang 118)

Hãy trình bày cảm nhận của anh (chị) về đoạn thơ trên. Qua đó, hãy lý giải vì sao khi nhận xét về Nguyễn Khoa Điềm có ý kiến cho rằng: “*Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng...*”. (Sách giáo khoa **Ngữ văn 12**, tập I, NXB Giáo dục, năm 2008, trang 118)

## ĐÁP ÁN

### ĐỀ 1

#### Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

**Câu 1:(0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận.

**Câu 2: (0.5 điểm)** Theo tác giả văn bản, điều đã “*gây sức ép ngày càng nặng nề lên nhiều thế hệ học trò*”:

– Nhiều thế hệ trước đã học hành xuất sắc, đỗ đạt cao, có nhiều cơ hội, thành đạt trong cuộc sống.

– Quan niệm đi học và đỗ đạt là cơ hội đổi đời, là phẩm giá, là mục tiêu của nhiều thế hệ, của dòng họ, xóm, của làng, của huyện,...

**Câu 3: (1.0 điểm)** Học sinh cần giải thích ý nghĩa của câu nói: (1.0 điểm)

+ “**trường thi** chỉ là nơi **ganh đua trong chốc lát**”: các cuộc thi chỉ mang giá trị nhất thời, gắn với một thời điểm, một nội dung học tập nào đó trong cả quãng đời rất dài của con người.

+ “**đam mê tận cùng**”: niềm yêu thích thật sự sâu sắc, mãnh liệt đối với một lĩnh vực nào đó.

+ Ý nghĩa chung: trường thi là nơi con người thể hiện khả năng của mình trong một thời điểm nhất định. Nhưng một cuộc thi không phải là nơi con người có thể sống với tận cùng đam mê của mình, bộc lộ hết niềm yêu thích và khả năng của mình, không nên coi thi cử là mục đích cuối cùng.

**Câu 4:(1.0 điểm)** Tâm lý coi “*Đi học và đỗ đạt là cơ hội đổi đời, là phẩm giá, là mục tiêu của nhiều thế hệ, của dòng họ, xóm, của làng, của huyện, ...*” có ảnh hưởng rất lớn đến mỗi cá nhân và toàn xã hội:

– Tích cực:

+ Suy nghĩ này tạo nên động lực mạnh mẽ để mỗi cá nhân phấn đấu học hành, đỗ đạt.

+ Suy nghĩ này khiến xã hội càng coi trọng tri thức, quan tâm và sẵn sàng đầu tư cho việc học.

– Tiêu cực:

+ Làm nảy sinh tư tưởng coi trọng bằng cấp, danh tiếng, chạy theo những giá trị hình thức, không coi trọng học vấn đích thực.

+ Nảy sinh những hiện tượng tiêu cực: làm bằng giả, tìm mọi cách gian lận trong thi cử để đỗ đạt,...

+ Khi không thể đáp ứng sự kỳ vọng của gia đình về sự đỗ đạt, nhiều người trẻ tuổi đã tìm đến cái chết,...

## **Phần II: Làm văn: (7.0 điểm)**

### **Câu 1: (2.0 điểm)**

\* **Về hình thức:** Học sinh viết thành một đoạn văn khoảng 200 chữ, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp,...

\* **Về nội dung:** Học sinh có thể tham khảo một số ý sau đây:

**Giải thích:** “đam mê khác biệt” là niềm đam mê riêng, độc đáo, không trùng lặp với người khác. Câu nói khuyên những người trẻ tuổi cần phải tìm kiếm niềm đam mê riêng của bản thân mình.

**Bình luận:** “Hãy giữ cho mình niềm đam mê khác biệt” vì:

+ Niềm đam mê đó sẽ mang lại cảm hứng cho cuộc sống, tạo nên động lực mạnh mẽ để chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, biến ước mơ thành hiện thực.

+ Khi giữ được niềm đam mê khác biệt, con người sẽ tập trung toàn bộ trí lực, không ngừng sáng tạo, mở ra những con đường mới mẻ, đạt đến đỉnh cao của nghề nghiệp.

+ Đam mê khác biệt sẽ giúp bạn khẳng định khả năng của mình, cống hiến cho cuộc đời, tạo nên dấu ấn riêng và truyền cảm hứng cho mọi người.

### **Mở rộng vấn đề:**

– Trong thực tế, nhiều người vẫn đang sống một cách phù phiếm, hời hợt, không biết mình đam mê điều gì, hoặc có đam mê nhưng không đủ can đảm và kiên trì để theo đuổi.

– Tìm kiếm và sống với đam mê không phải là dễ dàng, đòi hỏi mỗi cá nhân phải quyết tâm cao độ, tập trung tất cả trí tuệ, công sức, dũng cảm vượt qua chính mình và thử thách của hoàn cảnh.

### **Bài học:**

– Cần phải tìm kiếm cho mình một niềm đam mê thật ý nghĩa trong cuộc sống.

– Nếu đã tìm thấy phải có quyết tâm theo đuổi điều mình đam mê.

### **Câu 2: (5.0 điểm)**

**Mở bài:** Giới thiệu về nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, tác phẩm Trường ca *Mặt đường khát vọng* và ý nghĩa của đoạn trích.

**Thân bài:**

– *Cảm nhận về đoạn thơ:* Hình tượng Đất Nước được cảm nhận trên nhiều bình diện: văn hóa, địa lý, lịch sử.

+ Ở phương diện văn hóa, Đất Nước hiện diện trong những giá trị văn hóa dân gian bình dị, gần gũi với mỗi cá nhân từ lúc ấu thơ (trong ca dao, cổ tích, truyền thuyết, trong những hình ảnh rất đời thường,...).

+ Ở phương diện địa lý, Đất Nước là không gian gắn bó với mỗi con người từ lúc ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành, là không gian của những kỷ niệm của tuổi thơ, của tình yêu đôi lứa,... Rộng hơn, Đất Nước là không gian bao la với núi, sông, rừng biển tươi đẹp, phong phú,...

+ Ở góc nhìn lịch sử, đất nước trưởng thành trong thời gian đằng đẵng, gắn với những huyền thoại, truyền thuyết về sự hình thành của dân tộc Việt,...

\*Đoạn trích thể hiện những suy ngẫm mới mẻ, sâu sắc của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước. Hình tượng Đất Nước được thể hiện bằng thể thơ tự do, linh hoạt với chất liệu thi ca được lấy từ kho tàng văn hóa, văn học dân gian, góp phần khẳng định tư tưởng Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của Ca dao thần thoại,....

– *Giải thích nhận xét về Nguyễn Khoa Điềm:* Sức hấp dẫn của thơ Nguyễn Khoa Điềm được tạo nên bởi hai yếu tố: xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng.

+ Đoạn thơ trước hết xuất phát từ tình cảm nồng nàn, tình yêu đất nước sâu đậm trong tâm hồn nhà thơ: Tình yêu đó thể hiện trong sự gắn bó tha thiết với những giá trị văn hóa, khung cảnh thiên nhiên cũng như lịch sử dân tộc.

+ Đoạn thơ là kết tinh tâm huyết, những suy nghĩ, tìm tòi khám phá mới mẻ của nhà thơ: hình tượng Đất Nước trong thơ Nguyễn Khoa Điềm rất giản dị, đời thường, gắn bó với mỗi con người từ lúc sinh ra đến tuổi trưởng thành.

+ Từ những suy ngẫm về hình tượng Đất Nước, tác giả giúp người đọc cảm nhận rõ ràng, sâu sắc rằng Đất Nước không phải là khái niệm cao siêu, xa vời mà Đất Nước vô cùng gần gũi, Đất Nước hiện diện trong cuộc sống đời thường của mỗi cá nhân. Từ suy ngẫm đó, nhận thức về trách nhiệm của cá nhân với Đất Nước đến một cách tự nhiên.

**ĐỀ 2**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

## Phần I: ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

### Đọc văn bản thực hiện các yêu cầu

Tôi có đọc bài phỏng vấn Ngô Thị Giáng Uyên, tác giả cuốn sách được nhiều bạn trẻ yêu thích “Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương”. Trong đó cô kể rằng khi đi xin việc ở công ti Unilever, có người hỏi nếu tuyển vào không làm marketing mà làm sales thì có đồng ý không. Uyên nói có. Nhà tuyển dụng rất ngạc nhiên bởi hầu hết những người được hỏi câu này đều trả lời không. “Tại sao phỏng vấn marketing mà lại làm sales?”. Uyên trả lời: “Tại vì tôi biết, nếu làm sales một thời gian thì bộ phận marketing sẽ muốn đưa tôi qua đó, nhưng đã quá muộn vì sales không đồng ý cho tôi đi.”

Chi tiết này khiến tôi nhớ đến câu chuyện về diễn viên Trần Hiểu Húc. Khi đó cô đến xin thử vai Lâm Đại Ngọc, đạo diễn Vương Phù Lâm đã đề nghị cô đóng vai khác. Hiểu Húc lắc đầu “Tôi chính là Lâm Đại Ngọc, nếu ông để tôi đóng vai khác, khán giả sẽ nói rằng Lâm Đại Ngọc đang đóng vai một người khác.” Đâu là điều giống nhau giữa họ? Đó chính là sự tự tin. Và tôi cho rằng, họ thành công là vì họ tự tin.

Có thể bạn sẽ nói: “Họ tự tin là điều dễ hiểu. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp. Còn tôi, tôi đâu có gì để mà tự tin” Tôi không cho là vậy. Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có trong mình những giá trị nhất định.

(Theo Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính ?.

**Câu 2:** Xác định nội dung chính mà văn bản đề cập.

**Câu 3:** Tại sao tác giả cho rằng: Lòng tự tin thực sự không bắt đầu từ gia thế, tài năng, dung mạo... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự hiểu mình ?

**Câu 4:** Rút ra thông điệp cho bản thân.

## Phần II : LÀM VĂN (7.0 điểm)

### Câu 1: (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Lòng tự tin

### Câu 2: (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ sau:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

( Trích Tây Tiến –Quang Dũng)

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên đất nước muôn đời*

( Trích Đất Nước- Nguyễn Khoa Điềm)

**ĐÁP ÁN**  
**ĐỀ 2**

**Phần I: ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1:** Nghị luận (0.5 điểm)

**Câu 2:** Bàn về lòng tự tin (0.75 điểm)

**Câu 3:** Lòng tự tin xuất phát từ bên trong, từ sự hiểu mình: Biết ưu thế, sở trường... bản thân sẽ phát huy để thành công trong công việc, cuộc sống; biết mình có những hạn chế, khuyết điểm sẽ có hướng khắc phục để trở thành người hoàn thiện, sống có ích (0.75 điểm)

**Câu 4:** HS chỉ ra thông điệp sống ý nghĩa nhất đối với bản thân một cách ngắn gọn, thuyết phục (1.0 điểm)



## **Phần II: LÀM VĂN**

### **Câu 1: 2.0 điểm**

#### **1. Về kĩ năng**

- HS biết triển khai vấn đề trong một đoạn văn ngắn, dung lượng khoảng 200 chữ
- Đảm bảo các bước nghị luận: giải thích vấn đề, bàn luận vấn đề, rút ra bài học nhận thức và hành động.

#### **2. Về kiến thức**

##### 1 Giải thích vấn đề

- Tự tin: tin vào bản thân

##### 2 Bàn luận vấn đề

- Lòng tự tin là một phẩm chất tốt đẹp của con người. Khi có lòng tự tin con người dễ gạt hái thành công trong cuộc sống
- Biểu hiện của lòng tự tin: luôn tin tưởng vào bản thân, chủ động trước mọi tình huống, không lầy lăm hồ thẹn trước những khuyết điểm của bản thân, nỗ lực khắc phục điểm yếu để trở thành người hoàn thiện
- Mở rộng: Tự tin không đồng nghĩa với tự cao, tự đại
- Phê phán những người sống tự ti, không nhận thấy giá trị của bản thân

##### 3 Bài học nhận thức, hành động

- Luôn lạc quan, vui vẻ, tự tin rằng mình có những giá trị sẵn có
- Phấn đấu, nỗ lực không ngừng trước những khó khăn, thất bại để luôn tự tin trong cuộc sống

### **Câu 2: 5.0 điểm**

#### **Về kĩ năng**

- Đảm bảo bố cục văn bản, có kĩ năng nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.
- Trình bày sạch, ít sai sót về chính tả, dùng từ, câu
- Hành văn trôi chảy, mạch lạc, viết đúng hướng, khuyến khích bài viết có tính sáng tạo

#### **Về kiến thức**

1 Giới thiệu về 2 tác giả, tác phẩm, 2 đoạn thơ.

2. Cảm nhận về 2 đoạn thơ:

2.1 Đoạn thơ trong bài thơ Tây Tiến.

-Nội dung:

+Về đẹp của sự hi sinh: bi thương nhưng không bi lụy

+Về đẹp của lí tưởng: ra đi không tiếc tuổi thanh xuân, dâng hiến đời mình cho tổ quốc.

-Nghệ thuật:

+Bút pháp lãng mạn và sử thi .

+Giọng điệu vừa xót xa vừa hào hùng trang trọng, bi tráng.

+Sử dụng từ Hán Việt gợi sắc thái cổ kính, trang nghiêm.

## 2.2 Đoạn thơ trong phần trích Đất Nước

-Nội dung:

+Đất Nước trong cuộc sống mỗi người.

+Nhấn nhủ về trách nhiệm với quê hương, tổ quốc

-Nghệ thuật:

+Thể thơ tự do có dấu linh hoạt.

+Đoạn thơ mang tính chính luận được diễn đạt bằng hình thức đối thoại.

+Hình thức viết hoa từ Đất Nước tăng sự tôn kính thiêng liêng.

## 2.3 So sánh

\*Tương đồng:

-Tư tưởng cả hai đoạn thơ đều là tư tưởng sống cao đẹp: hiến dâng tuổi trẻ cho non sông đất nước.

\*Khác biệt:

-Tây Tiến ra đời trong kháng chiến chống Pháp; Phần trích Đất Nước hoàn thành trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (chi phối cảm xúc và giá trị nội dung)

-Đoạn thơ TT được viết bằng thể thơ thất ngôn mang âm hưởng hào hùng, bi tráng; đoạn thơ trong phần trích Đất Nước viết bằng thể tự do, giọng điệu tâm tình tha thiết.

## 2.4 Đánh giá:

**ĐỀ 3****Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn****Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”- Ramsey Clark.*

*Trung thực- ứng xử cao nhất của sự tôn trọng.*

*Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực. Bạn sẽ chẳng bao giờ cảm nhận trọn vẹn những giá trị của bản thân khi chưa tìm thấy sự bình an trong tâm hồn mình. Viên đá đầu tiên và cần thiết nhất của nền tảng đó là sự trung thực.*

*Vì sao tôi lại xem trọng tính trung thực đến thế? Đó là bởi vì tôi đã phải mất một thời gian rất dài mới có thể nhận ra rằng sự trung thực chính là phần còn thiếu trong nỗ lực tìm kiếm sự thành công và hoàn thiện bản thân tôi. Tôi không phải là một kẻ hay nói dối, một kẻ tham lam, một tên trộm mà tôi chỉ thiếu tính trung thực mà thôi. Giống như nhiều người khác, tôi cũng quan niệm “Ai cũng thế cả mà”, một chút không trung thực không có gì là xấu cả. Tôi đã tự lừa dối mình. Dù muộn màng, nhưng rồi tôi cũng khám phá ra rằng không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường. Ngay sau đó, tôi quyết định sẽ ngay thẳng, chính trực trong tất cả mọi việc. Đó là một lựa chọn quan trọng làm thay đổi cuộc đời tôi.*

(Theo Hal Urban, “*Những bài học cuộc sống*”, [www.wattpad.com](http://www.wattpad.com))

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?(0.5 điểm)

**Câu 2:** Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói: “*Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững*”? (0.75 điểm)

**Câu 3:** Theo anh (chị), vì sao tác giả lại cho rằng: *Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực?* (0.75 điểm)

**Câu 4:** Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường*” hay không? Vì sao? (1.0 điểm)

**Phần II: Làm văn: (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.

**Câu 2: ( 5.0 điểm)**

Nhận xét về thơ Xuân Quỳnh có ý kiến cho rằng: “*Thơ Xuân Quỳnh in đậm vẻ đẹp nữ tính, là tiếng nói của tâm hồn giàu trắc ẩn, hồn hậu, chân thực và luôn da diết trong khát vọng về một hạnh phúc đời thường*”

Hãy làm rõ điều đó qua bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

## ĐÁP ÁN

### ĐỀ 3

#### Phần I: Đọc hiểu

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận

**Câu 2:** “Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”

– Sự trung thực: là thật thà, ngay thẳng, đúng với sự thật, không làm sai lạc đi; trái ngược với sự dối trá...

– Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài

**Câu 3.** Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực

Vì:

– Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. là động lực, là điều kiện để con người cố gắng phấn đấu, rèn luyện mình trên con đường tìm đến thành công.

– Nhưng vẫn chưa đủ bởi để có được thành công, con người còn cần đến những mối quan hệ xã hội. Và sự trung thực và chính trực là yếu tố giúp tạo nên quan hệ bền vững, là thái độ ứng xử cao nhất của sự tôn trọng đối với những người xung quanh, cũng là tôn trọng chính bản thân mình..

\* Có cả điều kiện cần và đủ thì con người mới thành công(đạt được ước mơ, sống thoải mái, thanh thản, hạnh phúc)

**Câu 4:** Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả: “không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường” hay không? Vì sao?

– Học sinh có thể đưa ra ý kiến riêng và có lí giải hợp lí

(Có thể đưa ra ý kiến đồng tình và lí giải :

+ Không trung thực sẽ đánh mất niềm tin của mọi người dành cho mình; sẽ không đạt được kết quả mình mong muốn trong công việc cũng như trong cuộc sống....

+ Không trung thực sẽ có lợi trước mắt nhưng làm ảnh hưởng đến người khác và để lại hậu quả

về sau....

+ Người không trung thực sẽ sống không thanh thản, không vui vẻ .... )

**Phần II: Làm Văn**

**Câu 1 : (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.**

**Yêu cầu về hình thức:**

– Viết đúng một đoạn văn khoảng 200 chữ

– Trình bày rõ ràng, mạch lạc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:**

1. Giải thích vấn đề:

– Sự trung thực

– Vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người

2. Bàn luận:

– Quan niệm về “thành công”: Đạt được kết quả, mục đích như dự định trong công việc; Đạt được mong ước trong cuộc sống; Hài lòng, hạnh phúc với những gì mình có được và có ước mơ tốt đẹp trong tương lai

– Sự trung thực là điều kiện đủ để có được thành công, là yếu tố quan trọng đưa con người đến thành công. Bởi vì

+ Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài. Điều này vô cùng quan trọng, giúp công việc thuận lợi, các mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa.

+ Sống trung thực sẽ đem đến sự thanh thản trong tâm hồn, giúp con người luôn vui vẻ, thoải mái. Điều này lại đem đến sự tỉnh táo, sáng suốt khi đưa ra những lựa chọn, những quyết định quan trọng trong cuộc sống, trong công việc, góp phần tạo nên thành công.

(Có thể có dẫn chứng cụ thể)

3. Bài học nhận thức, hành động:

– Cần trung thực trong công việc cũng như trong cuộc sống.

**Câu 2: (5,0 điểm) Nhận xét về thơ Xuân Quỳnh có ý kiến cho rằng: “*Thơ Xuân Quỳnh in đậm vẻ đẹp nữ tính, là tiếng nói của tâm hồn giàu trắc ẩn, hồn hậu, chân thực và luôn da diết trong khát vọng về một hạnh phúc đời thường*”**

Hãy làm rõ điều đó qua bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

\*Yêu cầu về hình thức: Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\*Yêu cầu về nội dung:

Có thể trình bày theo định hướng sau:

1, Giới thiệu chung:

– Giới thiệu nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ “Sóng”

– Trích dẫn nhận định

2, Cảm nhận bài thơ Sóng để làm rõ nhận định

2.1 Giải thích ý kiến:

-Ý kiến khái quát về thơ và con người thơ của Xuân Quỳnh. Đây là những vần thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ: tình yêu là cái đẹp, cái cao cả, tình yêu là sự hoàn thiện con người.

-Thơ XQ tiêu biểu cho tâm tư và tình cảm giới mình.

## 2.2 Chứng minh:

\*Nội dung:

-Một tâm hồn rung động mãnh liệt, khao khát, luôn tìm cách lí giải tâm hồn mình và đi tìm cội nguồn của tình yêu.

-Một tâm hồn phụ nữ hồn hậu, chân thành với tình yêu say đắm trong sáng và thủy chung.

-Một tâm hồn hi vọng vào tình yêu cao cả trước thử thách của thời gian.

-Một tình yêu không vị kỉ mà đầy trách nhiệm, muốn hòa nhập vào cái chung để dâng hiến trọn vẹn.

\*Nghệ thuật:

-Sử dụng thể thơ năm chữ, âm điệu bằng trắc phù hợp với nhịp sóng, nhịp lòng.

-Hình tượng Sóng thể hiện sinh động và chính xác những cảm xúc và khát vọng của người phụ nữ đang yêu.

## 2.3 Đánh Giá:

-Ý kiến chính xác về phong cách thơ XQ

-Ý kiến giúp bạn đọc sống đẹp trong tình yêu và trong cuộc đời.

**ĐỀ 4****Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn****Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4 :**

Tỉ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: "Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi". Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới "keo kiệt" với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới — Bill Gates — từng tuyên bố sẽ chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?

[...]. Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm.

(Theo Nhật Huy, Không để lại tiền cho con, Dẫn theo <http://tuoitre.vn>, ngày 10/5/2015)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Vì sao những người cha tỉ phú như Pang-Lin, Bill Gates... không muốn để lại nhiều của cải cho con cái?

Câu 3. Anh/ Chị hiểu "ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm" nghĩa là gì?

Câu 4. Anh/ Chị có đồng tình với ý kiến được nêu ở đoạn kết trong phần đọc hiểu: "Có người... để tự chịu trách nhiệm" không? Vì sao?

**Làm Văn (7,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm):**

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu trả lời của Bill Gates thể hiện trong phần Đọc hiểu: *Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội.*

**Câu 2 (5,0 điểm):** Phân tích tính dân tộc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu).

**ĐÁP ÁN****ĐỀ 4**



Phần I: ĐỌC HIỂU

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ báo chí;

Câu 2: Những người cha tỉ phú như Pang-Lin, Bill Gates... không muốn để lại nhiều của cải cho con cái vì họ quan niệm rằng:

-Nếu con cháu họ tài giỏi, chúng sẽ tự kiếm được tiền. Nếu chúng kém cỏi thì của cải có sẵn chỉ làm hại thêm (lười biếng, ỷ lại, sa vào các tệ nạn xã hội...).

– Lao động là trách nhiệm của mỗi con người, không chỉ để nuôi sống bản thân mà còn để góp phần thúc đẩy xã hội.

Câu 3: Cần nêu rõ:

-Ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình: chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động, sự trưởng thành về trí tuệ và nhân cách... của chính mình.

-Năng lực để tự chịu trách nhiệm bao gồm: tri thức (hiểu biết về thế giới, kiến thức chuyên môn,...), khả năng lao động, sáng tạo và đạo đức (lòng trung thực, nghị lực sống, quan niệm sống đúng đắn,...).

Câu 4: Học sinh tự lựa chọn câu trả lời, có phân tích, lí giải cụ thể, đúng hướng.

Phần II: LÀM VĂN

Câu 1: (2,0 điểm) Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu trả lời của Bill Gates thể hiện trong phần Đọc hiểu...

– Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan để nêu vấn đề. Khẳng định đây là câu nói đúng, có nhiều ý nghĩa;

– Các câu phát triển đoạn:

+ Giải thích: con người thì phải tự kiếm sống: con người khi bước vào đời phải biết sống tự lập. Không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội: Sống tự lập đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội. Ý cả câu nói: Khuyến con người phải ý thức trách nhiệm của bản thân, lấy lao động làm động lực để làm nên cuộc sống cá nhân và làm thay đổi xã hội.

+ Phân tích, chứng minh, bình luận ý nghĩa câu nói: Sống tự lập giúp tăng cường sự tự tin trong việc tự quyết định nhiều vấn đề cho bản thân mà không cần phụ thuộc vào người khác. Có tự kiếm sống, tự làm ra đồng tiền bằng mồ hôi, nước mắt, con người mới quý trọng đồng tiền và khi còn đi học thì cố gắng hết mình. Học vì đó là mục tiêu cốt yếu cho bản thân chứ không phải miễn cưỡng hay vì cha mẹ. Có tự kiếm sống, con người mới nếm trải những khó khăn thử thách, biết rút ra nhiều kinh nghiệm để bước tiếp. Như thế, con người sẽ có được nhiều kỹ năng sống, tự tin, bản lĩnh, biết xử lí nhiều tình huống trước cuộc sống muôn màu, đa dạng và phức tạp. Một khi đã tự kiếm sống, con người sẽ xây đắp hạnh phúc cho mình, đồng thời góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ.

+ Phê phán những người sống ỷ lại, lười biếng, chủ quan. Hậu quả: trở thành người sống lệ thuộc vào người khác, dù đó là người thân. Họ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội...

– Câu kết đoạn: Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân phù hợp, chân thành.

Câu 2 : Phân tích tính dân tộc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu).

### I. Mở bài:

-Giới thiệu về vị trí của Tố Hữu trong dòng thơ ca cách mạng Việt Nam.

-Nêu vấn đề: Một trong những đặc điểm làm nên phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu là tính dân tộc đậm đà. Bài thơ Việt Bắc là một minh chứng tiêu biểu cho tính dân tộc của thơ Tố Hữu.

### II. Thân bài

1/Giải thích khái niệm: tính dân tộc trong văn học là khái niệm thuộc phạm trù tư tưởng – thẩm mỹ, chỉ mối liên hệ khăng khít giữa văn học và dân tộc, thể hiện qua tổng thể những đặc điểm độc đáo tương đối bền vững chung cho các sáng tác của một dân tộc, được hình thành trong quá trình phát triển lịch sử và phân biệt với văn học của các dân tộc khác. Tính dân tộc thể hiện ở cả hai phương diện: nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

2/Phân tích tính dân tộc trong đoạn trích bài thơ Việt Bắc:

a/ Về nội dung: Đoạn trích đã phản ánh đậm nét hình ảnh con người Việt Nam, Tổ quốc Việt Nam trong thời đại cách mạng; đã đưa những tư tưởng và tình cảm cách mạng hoà nhập và tiếp nối với truyền thống tinh thần, tình cảm, đạo lý của dân tộc. Đoạn trích nói đến nghĩa tình thủy chung của con người Việt Nam trong kháng chiến. Đó cũng là một trong những truyền thống cao đẹp của dân tộc ta. Đoạn trích cho thấy vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc, của cuộc sống chiến đấu gian khổ nhưng ấm áp tình người, của lịch sử cách mạng Việt Nam một thời không thể nào quên.( Lấy những dẫn chứng trong bài để phân tích minh họa)

b/Về nghệ thuật:

-Tố Hữu sử dụng thể thơ lục bát truyền thống để thể hiện những nội dung tình cảm cách mạng có gốc rễ trong truyền thống tinh thần dân tộc. Đoạn trích sử dụng cách nói mình – ta và lối đối đáp của ca dao – dân ca, tạo nên một giọng thơ ngọt ngào thương mến, qua đó thể hiện những vấn đề có ý nghĩa trọng đại của dân tộc.

-Nhà thơ sử dụng những từ ngữ và lối nói quen thuộc, những so sánh ví von truyền thống nhưng lại biểu hiện được những tư tưởng mới của thời đại. Sự chuyển đổi linh hoạt về ngôn ngữ và giọng điệu cũng tạo nên hiệu quả biểu đạt cao.

-Nhạc điệu thể hiện chiều sâu của tính dân tộc trong thơ Tố Hữu. Tố Hữu có biệt tài trong việc sử dụng các từ láy, dùng vần và phối hợp các thanh điệu,... kết hợp với nhịp thơ, tạo thành nhạc điệu phong phú của các câu thơ, diễn tả nhạc điệu bên trong của tâm hồn mà ở bề sâu của nó là điệu cảm xúc và tâm hồn dân tộc. Giai điệu thơ ngọt ngào, sâu lắng khi diễn tả tình cảm gắn bó, thủy chung; sôi động, hào hùng khi thể hiện cuộc chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của dân tộc; tha thiết, thành kính với hình ảnh Đảng và Bác Hồ kính yêu.( Dẫn chứng trong bài thơ minh họa cho từng luận cứ)

3/Nhận xét, đánh giá:

– Tính dân tộc và ý nghĩa, giá trị của đoạn trích cũng như bài thơ Việt Bắc trong thơ ca dân tộc: bài thơ vừa đánh dấu một giai đoạn lịch sử của dân tộc vừa nêu bật phẩm chất truyền thống của con người Việt Nam trong chiến tranh.

– Tính dân tộc và sự thể hiện phong cách thơ Tố Hữu: sự gắn bó tha thiết giữa hồn thơ Tố Hữu và tâm hồn dân tộc tạo nên một nét phong cách đặc sắc và ấn tượng của thơ ông.

### III. Kết bài:

-Tóm lại vấn đề đã bàn luận;

-Nêu cảm nghĩ, ấn tượng của cá nhân về đoạn trích.

**ĐỀ 5**

**Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ Văn**

**Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**GỬI CON**

.....

*Người cha tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng.  
Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.*

*Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.*

.....

*Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn*

*Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui*

*Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại*

*Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa*

*Chẳng sao*

*Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp  
Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.  
Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ  
Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay  
May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may  
Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều – những điều có nghĩa của trái tim.  
Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời. Dù  
chẳng được trả công.*

.....

*Hãy hân hoan với điều nhân nghĩa  
Đừng lạnh lùng trước chuyện bất nhân  
Và hãy tin vào điều có thật:  
Con người – sống để yêu thương.*

( Theo Bùi Nguyễn Trường Kiên)

**Câu 1.** Xác định 2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Anh/Chị hiểu thế nào về ý nghĩa các câu thơ sau:

*“Người chìa tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng. Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.*

*Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.”.*

**Câu 3.** Theo anh/chị, vì sao tác giả nói rằng:

*“Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại*

*Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa*

*Chẳng sao*

*Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp*

*Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.”*

**Câu 4.** Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

*“Và hãy tin vào điều có thật:*

*Con người – sống để yêu thương.”*

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Chất sử thi của truyện ngắn “Rừng xà nu” (Nguyễn Trung Thành) thể hiện ở nhiều phương diện của tác phẩm nhưng đậm nét nhất là ở đề tài, hình thức kể chuyện và hình tượng nhân vật Tnú.

Anh/chị hãy phân tích tác phẩm “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành (Ngữ văn 12, tập 2) để làm rõ nhận xét trên.

**ĐÁP ÁN****ĐỀ 5****Phần I: ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1** : 2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: nghị luận và biểu cảm.  
( Nếu HS trả lời đúng một phương thức biểu đạt cho 0,25 điểm)

**Câu 2** : Ý nghĩa 2 câu thơ:

“Người chìa tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng. Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.

Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.”.

Qua câu thơ, người cha nhắc nhở con về việc giúp đỡ người khác trong cuộc sống. Cần giúp đỡ mọi người song phải biết giới hạn, và đôi khi, từ chối cũng là một cách giúp đỡ. Học cách giúp đỡ người khác, nhiệt tình, đúng mực để sự giúp đỡ ấy phát huy giá trị tốt đẹp.

**Câu 3** : Tác giả cho rằng:

” Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại

Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa

Chẳng sao

Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp

Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.”

Bởi vì: Cuộc sống của mỗi người luôn cần có ước mơ, khát vọng, nỗ lực vươn lên và phải biết khẳng định mình. Tuy nhiên, “tiến” và “ngược lên” không phải để ganh đua, bon chen, hãnh tiến, không vì vật chất, danh lợi bản thân mà bán rẻ lương tâm, phẩm giá. Điều cần thiết là “tiến” và “ngược lên” để biết “lùi”, biết “nhìn xuống”, biết nhìn nhận, suy ngẫm, đánh giá về

chính mình để giữ gìn nhân cách. Đó là cuộc sống thanh thản, hạnh phúc.

**Câu 4 :** Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và trình bày suy nghĩ thấm thía của bản thân về thông điệp ấy:

- Chúng ta cần biết giúp đỡ người khác, nhiệt tình, đúng mực để sự giúp đỡ ấy phát huy giá trị tốt đẹp.
- Không nên tự cao, tự đại mà phải biết tự đánh giá và nhận ra tài năng, vị trí xã hội của mình.
- Bình tâm trước những vấn đề được- mất, thăng tiến bằng chính tài năng của mình và luôn giữ gìn đức độ, nhân cách.
- Cuộc sống luôn cần có tình yêu thương. Tình yêu thương đem đến hạnh phúc cho nhân loại.

Phần II: LÀM VĂN

**Câu 1:** (2,0 điểm) Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc – hiểu:

*“Và hãy tin vào điều có thật:*

*Con người – sống để yêu thương.”*

\*Về kĩ năng: Thí sinh biết cách triển khai đoạn văn và trình bày được một đoạn văn hoàn chỉnh. Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, trong sáng. Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\*Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:

- Yêu thương là sự quan tâm, thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia, quý mến, trân trọng... con người. Đây là một lối sống đẹp xuất phát từ trái tim chân thành của con người.
- Sống yêu thương hiện hữu ở khắp nơi, muôn màu muôn vẻ. Đó là sự cảm thông, quan tâm, giúp đỡ những người bất hạnh hoặc là tình cảm yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất đạo đức... Sống yêu thương cuộc sống sẽ đẹp đẽ hơn.
- Sống yêu thương mang lại những điều kì diệu cho cuộc đời. Người cho đi yêu thương được nhận bình yên và hạnh phúc. Người được nhận yêu thương là nhận được rất nhiều. Cuộc sống không có yêu thương sẽ vô cùng tẻ nhạt, lạnh lẽo. Cần phê phán những hiện tượng sống thờ ơ, vô cảm, ích kỉ trong xã hội hiện nay.

Chúng ta hãy mở rộng cánh cửa trái tim, tấm ung yêu thương, mang tình yêu đến với mọi người. Bởi yêu thương chính là hạnh phúc của con người, của nhân loại!

**Câu 2 :**Chất sử thi của truyện ngắn “Rừng xà nu” (Nguyễn Trung Thành) thể hiện ở nhiều phương diện của tác phẩm nhưng đậm nét nhất là ở đề tài, hình thức kể chuyện và hình tượng nhân vật Tnú.

Anh/chị hãy làm rõ nhận xét trên.

\*Về kĩ năng: – Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

– Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, mạch lạc; diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\*Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:

– Nguyễn Trung Thành là nhà văn tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Một điều đặc biệt là hầu hết các sáng tác nổi tiếng của ông đều gắn với mảnh đất Tây Nguyên. “Rừng xà nu” là truyện ngắn tiêu biểu được viết trong những năm chống Mỹ ác liệt.

– Tác phẩm là một bản anh hùng ca mang đậm chất sử thi. Chất sử thi thể hiện ở nhiều phương diện của tác phẩm nhưng đậm nét nhất là ở đề tài, hình thức kể chuyện và hình tượng nhân vật Tnú.

### 1. Giải thích ý kiến:

– Tác phẩm văn học mang tính sử thi là tác phẩm đề cập đến những vấn đề trọng đại có ý nghĩa sống còn của đất nước, của dân tộc. Nhân vật trung tâm là người có số phận gắn bó với cộng đồng, kết tinh những phẩm chất cao quý của cộng đồng, nhân danh cộng đồng mà chiến đấu, hy sinh. Cái riêng tư, đời thường nếu được nói đến thì chủ yếu cũng là để nhấn mạnh những trách nhiệm và tình cảm của cá nhân với cộng đồng.

– Tác phẩm có tính sử thi thường có một giọng điệu say mê, trang trọng, có ngôn ngữ đẹp một cách tráng lệ, hào hùng.

### 2. Chứng minh:

– Về đề tài: Rừng xà nu đã tái hiện không khí của một thời cách mạng miền Nam, qua câu chuyện về cuộc nổi dậy của làng Xô Man. Xung đột chính của câu chuyện là xung đột giữa dân làng và bọn Mỹ – Diêm. Xung đột ấy được tích tụ, dồn nén và cuối cùng bùng nổ bằng cuộc nổi dậy cùng giáo mác tiêu diệt một tiểu đội lính giặc, giải phóng buôn làng. Hình ảnh làng Xô-Man, con đường đi của người dân Xô-Man có tính chất tiêu biểu cho phong trào cách mạng miền Nam vào những năm cuối thập niên 50 và cả khi Mỹ đổ bộ vào miền Nam mở rộng chiến tranh vào đầu những năm 60 của thế kỉ XX.

– Về hình thức kể chuyện: Rừng xà nu có lối kể độc đáo. Câu chuyện về cuộc đời của Tnú và cuộc nổi dậy của làng Xô Man được vị già làng là cụ Mết kể cho dân làng nghe trong một đêm Tnú về thăm làng. Sau bữa cơm tối, dân làng tập trung lại nhà cụ Mết bên bếp lửa xà nu bập bùng, bên ngoài “lấm tấm một trận mưa đêm, rì rào như gió nhẹ”. Trong cái không khí thật trang nghiêm, cụ Mết kể bằng cái giọng trầm trầm. Người kể như muốn truyền lại cho con cháu những trang lịch sử hào hùng của cộng đồng. Cách kể này gần với cách kể khan – sử thi anh hùng ca – của các bộ tộc ở Tây Nguyên.

– Về hình tượng nhân vật Tnú: Tnú được xây dựng như một đại biểu ưu tú của người dân Xô-Man

+ Tnú luôn được đặt trong quan hệ với cộng đồng, với cách mạng nhiều hơn là quan hệ đời tư. Cộng đồng Xô-Man luôn dõi theo bước đi của Tnú, hành động anh dũng của Tnú khiến cho cả làng đều cảm động, ngưỡng mộ, tự hào.

+ Nhân vật Tnú hiện lên qua hành động nhiều hơn là qua đời sống nội tâm và hầu như không có những băn khoăn, trăn trở về số phận, về cái tôi của mình.

+ Con đường trưởng thành của Tnú rất tiêu biểu cho con đường đi của các dân tộc Tây Nguyên trong thời đại đấu tranh giải phóng. Từ nhỏ anh đã tham gia công tác cách mạng. Anh đã từng bị bắt, bị tra tấn và bị tù đày. Vợ con anh bị giặc sát hại, hai bàn tay anh bị giặc đốt cháy bằng nhựa xà nu. Nhưng sự tàn bạo của kẻ thù không khuất phục ý chí chiến đấu của Tnú. Vượt ngục trở về, Tnú làm theo lời dặn của anh Quyết, tổ chức trai tráng trong làng chuẩn bị giáo mác để

khởi nghĩa; làng Xô-Man được giải phóng, Tnú vẫn tiếp tục tham gia lực lượng quân giải phóng để tiêu diệt hết những thằng Dục khác mà đem lại cuộc sống tự do cho núi rừng. Có thể nói Tnú là một bước tiến mới trong nhận thức và biểu hiện những phẩm chất của một người anh hùng lí tưởng.

**3.Đánh giá chung:**

Cùng với chất sử thi là cảm hứng lãng mạn hòa quyện với nhau trong tác phẩm. Đó là sản phẩm tất yếu của một nền văn học gắn bó số phận của nó với vận mệnh của dân tộc trong cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước. Nền văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975 là nền văn học như thế. Và tác phẩm “Rừng xà nu” là kết tinh xuất sắc của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.

**ĐỀ 6**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là biểu cảm	0,25
	2	Nội dung chính: Thể hiện cảm động tình mẫu tử thiêng liêng: tình mẹ dành cho con và tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn chân thành của người con đối với mẹ	0,25
	3	Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong câu hai câu thơ: Nhân hóa (bí và bầu cũng “lớn”), đối lập (Lớn lên, lớn xuống); hoán dụ (tay mẹ) Tác dụng: (“Bí và bầu” là thành quả lao động “vun trồng” của mẹ; “Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ) => Nhấn mạnh sự hi sinh thầm lặng và công lao trời bể của mẹ, đồng thời thể hiện nỗi thấu hiểu và lòng biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với mẹ.	0,5
	4	Chủ đề: Cảm xúc của tác giả trước nỗi niềm lo âu, hoảng hốt khi nghĩ ngày mẹ không còn mà mình chưa trưởng thành như lòng mẹ mong mỏi.	0,5
	5	Đoạn văn được viết theo phương thức tự sự là chính.	0,25
	6	Đoạn văn kể chuyện nhân vật Việt bị thương nặng trên chiến trường. Lần thứ tư tỉnh lại, Việt nghe tiếng súng của ta, nhớ về đồng đội và quyết tâm tìm về đơn vị.	0,25
	7	Phép tu từ so sánh trong văn bản được thể hiện qua câu văn: <i>Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi.</i> Hiệu quả nghệ thuật: đem tiếng súng lớn, súng nhỏ của ta so sánh với tiếng mõ, tiếng trống, nhà văn gợi lại âm thanh quen thuộc đã từng gắn bó với nhân vật Việt khi anh đang cô độc và bị thương nặng giữa chiến trường, đồng thời là sống dậy tinh thần đồng khởi của nhân dân miền Nam trong những ngày đánh Mỹ. Qua đó, ta thấy được tình yêu quê hương, ý chí, nghị lực phi thường của nhân vật Việt.	0,5
	8	Đối với nhân vật Việt, <i>tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ.</i> Bởi vì, đó là tiếng súng của đồng đội( gọi cho Việt nhớ về anh Tánh, anh Công,...) ; Việt muốn tiến về tiếng súng, tiến về tiếng súng còn là tiến về phía sự sống. Tiếng súng nghe vui lạ, nó thôi thúc Việt tiếp tục chiến đấu- chiến đấu là	0,5



		niềm vui đối với Việt.		
<b>II</b>	<b>1</b>	Viết một bài văn trình bày ý kiến về nhận định: <i>Nghề nghiệp không làm nên sự cao quý cho con người mà chính con người mới làm nên sự cao quý cho nghề nghiệp</i>	<b>3,0</b>	
		a, Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Có đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,25	
		b, Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nghề nghiệp không làm nên sự cao quý cho con người mà chính con người mới làm nên sự cao quý cho nghề nghiệp	0,5	
		c, Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, rút ra bài học nhận thức và hành động. * Giải thích: Nghề nghiệp: là cách nói khái quát về ngành nghề, công việc của mỗi người trong xã hội. - Cao quý: có giá trị lớn về tinh thần, rất đáng trân trọng. → Ý kiến khẳng định mọi nghề nghiệp trong xã hội đều quan trọng; giá trị cao quý của nghề nghiệp là do con người quyết định chứ không phải do nghề nghiệp.	0,25	
		* Bàn luận: - Khẳng định ý kiến đúng: Nghề nghiệp không làm nên sự cao quý cho con người. + Bản thân nghề nghiệp không làm nên sự cao quý của con người, sự cao quý ấy phải do tự thân con người làm nên trong quá trình nghề nghiệp của mình. + Trong xã hội không có nghề tầm thường, bất cứ nghề nào mang lại lợi ích cho cộng đồng đều được xã hội trọng vọng, tôn vinh. - Chính con người làm nên sự cao quý cho nghề nghiệp + Thước đo giá trị nghề nghiệp là hiệu quả và phẩm chất đạo đức của người lao động trong công việc. + Sự cao quý là do con người đem hết tài năng, sức lực ra để phục vụ mọi người.	0,5	
		* Bài học nhận thức và hành động: - Cần chọn nghề phù hợp với năng lực, trình độ, sở trường của bản thân - Cần nuôi dưỡng niềm say mê, tình cảm với nghề để có thể tận tâm cống hiến cho xã hội được nhiều nhất.	0,5	
		d, Sáng tạo: Có suy nghĩ sâu sắc, có sự diễn đạt mới mẻ, ấn tượng về vấn đề nghị luận.	0,25	
		e, Đảm bảo đúng chính tả, đúng ngữ pháp.	0,25	
		<b>2</b>	Viết bài văn trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của đoạn văn sau trong bài tùy bút Người lái đò sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân.	<b>4.0</b>
		a, Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Có đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,25	
b, Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp thơ mộng trữ tình của sông Đà qua đoạn văn thấm đẫm cảm xúc lãng mạn với nhiều liên tưởng độc đáo,	0,5			

	<p>phong phú, ngôn từ gợi cảm, gợi hình, giàu chất nhạc, chất thơ, chất họa.</p> <p>c, Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng</p> <p>*Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận</p> <p>- Người lái đò sông Đà là một tùy bút rất đặc sắc của Nguyễn Tuân rút từ tập Sông Đà. Hình ảnh con sông Đà với 2 đặc tính nổi bật là hung bạo và trữ tình được tác giả khắc họa đậm nét trong tùy bút.</p> <p>- Khi miêu tả tính cách hung bạo của sông Đà, tác giả sử dụng những câu văn mang nhịp điệu dồn dập, kính thích. Nhưng khi ca ngợi dòng sông Đà trữ tình gợi cảm ông lại dùng những câu văn dài, êm ả, nghe như tiếng hát ngân nga. Văn của Nguyễn Tuân luôn chứa hai thái cực như thế, tiêu biểu là đoạn văn từ “Thuyền tôi trôi.....dòng trên” (trích dẫn.)</p> <p>* Về đẹp của đoạn văn được thể hiện ở các ý:</p> <p>- Nội dung của đoạn văn nói về vẻ thơ mộng của sông Đà ở quãng trung lưu.</p> <p>+ Thác ghềnh lúc này chỉ còn lại trong nỗi nhớ. <i>Thuyền tôi trôi....</i>: câu văn mở đầu đoạn hoàn toàn là thanh bằng gợi cảm giác lâng lâng, mơ màng; kèm điệp ý: “<i>Thuyền tôi trôi... lặng tờ, Thuyền tôi trôi... không bóng người, Thuyền tôi trôi... lững lờ</i>” nhắc lại trùng điệp tạo chất thơ.</p> <p>+ Thiên nhiên hài hòa mang vẻ trong trẻo nguyên sơ, kì thú: Cỏ gianh đồi núi đang ra những búp non, đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương.</p> <p>+ So sánh bờ sông hoang dại như bờ tiền sử, hồn nhiên như nỗi niềm cô tích tuổi xưa mở ra những liên tưởng về sự bất ngát, lãng mạn, hư hư thực thực của dòng sông.</p> <p>+ Người với cảnh có sự tương giao, hư thực đan xen: Tiếng còi, con hươu ngộ ngẩng đầu nhìn và hỏi ông khách sông Đà.</p> <p>+ Cảnh làm cho vị tình nhân non nước sông Đà xúc động trong thực và mơ.</p> <p>- Nghệ thuật của ngòi bút lãng mạn tài hoa, tinh tế: Nhà văn hiến cho độc giả hình ảnh sống động, ấn tượng sâu sắc:</p> <p>+ Láy động tả tĩnh: Cá quẫy đủ khiến ta giật mình.</p> <p>+ Cái tĩnh hàm chứa sự bất ngờ bởi sự biến hóa liên tiếp: thuyền thả trôi, con hươu thơ ngộ vênh tai, áng cỏ sương, tiếng còi sương, đàn cá dầm xanh quẫy vọt. Cảnh và vật đều ở trạng thái động, không chịu ép mình và đều mang hơi thở vận động của cuộc sống nhiều chiều.</p> <p>- Nhà văn đã trải lòng mình với dòng sông, hóa thân vào nó để lắng nghe nhịp sống cuộc đời mới, để nhớ, để thương cho dòng sông, cho quê hương đất nước:</p> <p>+ Thường ngoạn vẻ đẹp sông Đà, lòng tác giả dậy lên cảm giác liên tưởng về lịch sử, về tình cảm đối với cố nhân: nhắc tới đời Lí đời Trần.</p> <p>+ Trước vẻ đẹp hoang dại nhà văn suy nghĩ về vẻ tiếng còi tàu, cuộc sống hiện đại.</p> <p>+ Trải lòng, hóa thân vào dòng sông trong đám đuối của tình non sông đất nước: Nhớ thương hòn đá thác, lắng nghe giọng nói, trôi những con đò mình nở chạy buồm vải,...</p> <p>* Đánh giá về giá trị</p> <p>- Qua đoạn trích thấy cảnh vật và con người gắn quện với nhau chặt chẽ; thấy những đặc sắc của văn Nguyễn Tuân.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	--

	- Quý trọng tài năng và tấm lòng của con người suốt đời đi tìm cái đẹp, làm giàu có đời sống tinh thần của tất cả độc giả chúng ta	
	d, Sáng tạo: Có suy nghĩ sâu sắc, có sự diễn đạt mới mẻ, ấn tượng về vấn đề nghị luận	0.25
	e, Diễn đạt: Đảm bảo không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu...	0.25

ĐỀ 7

**ĐÁP ÁN**

<b>Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)</b>		
<b>Ý</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
1	Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng của tác giả : đó là nỗi nhớ những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan văn nghệ và cảnh chiều sương, sông nước Châu Mộc thơ mộng.	0,25đ
2	Các từ “ <i>xiêm áo</i> ”, “ <i>khèn</i> ”, “ <i>man điệu</i> ”, “ <i>e ấp</i> ” có vai trò trong việc thể hiện những vẻ đẹp con người và văn hoá miền núi Tây Bắc:  - Vẻ đẹp thể hiện bản sắc dân tộc- văn hoá miền núi. Đó là vẻ đẹp của các cô gái Tây Bắc trong trang phục lạ: <i>xiêm áo</i> , nhạc cụ lạ réo rắt : <i>khèn</i> , vũ điệu dân tộc: <i>man điệu</i> và trong dáng điệu <i>e ấp</i> vừa e thẹn, vừa tình tứ gợi cảm.	0,5đ
3	- Câu thơ <i>Có thấy hôn lau nẻ bên bờ</i> sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.  - Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp nghệ thuật nhân hóa : Gợi vẻ đẹp hoang sơ, hiu hắt của chiều sương Châu Mộc và không khí đượm buồn bởi những mát mát, hi sinh của binh đoàn Tây Tiến trên những dặm đường hành quân.	0.5đ
4	-Sự tương giao: Là 2 kỉ niệm khó quên về vẻ đẹp của hoa; <i>hội đuốc hoa</i> là vẻ đẹp của con người trong đêm liên hoan , <i>hoa đong đưa</i> là vẻ đẹp của thiên nhiên trong chiều sương Châu Mộc.	0.25đ
5	Phong cách ngôn ngữ báo chí/ phong cách ngôn ngữ khoa học; hoặc phong cách ngôn ngữ báo chí kết hợp phong cách ngôn ngữ khoa	0.25đ

		học .	
	6	Câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích là: “ <i>Huyền bí và mênh mông đủ làm choáng ngợp, vẻ đẹp của Sơn Đoòng được báo chí quốc tế cho rằng xứng đáng với số tiền mà du khách đã bỏ ra khi khám phá nơi đây.</i> ”	0.25đ
	7	Phương thức biểu đạt chủ yếu: thuyết minh	0.25đ
	8	HS có thể có những cảm xúc và suy nghĩ khác nhau, nhưng cần nêu bật được:  Cảm xúc yêu mến, tự hào trước vẻ đẹp của hang Sơn Đoòng cũng như những danh thắng thiên nhiên khác có trên đất nước. Từ đó, nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn và huy những vẻ đẹp; đồng thời, phải có những hành động thiết thực để bảo tồn cũng như quảng bá các di sản thiên nhiên của đất nước.	0.75đ
<b>Phần II: Làm văn (8 điểm)</b>			
<b>CÂU</b>	<b>Ý</b>	<b>NỘI DUNG</b>	
<b>1</b>		<b>Suy nghĩ về hiện tượng học sinh không thích học môn Lịch sử...</b>	<b>3,0</b>
	<b>1</b>	<b>Nêu hiện tượng:</b> Việc học sinh không thích học môn Lịch sử và ít hiểu biết về truyền thống dựng nước, giữ nước vẻ vang của dân tộc là điều có thật và là một thực tế đau lòng. Hiện trạng này không thể không thấy, không thể không suy nghĩ:  + Xé đề cương ôn thi môn Lịch sử và rải trắng khắp trường khi nghe tin môn này không có trong danh sách các môn thi tốt nghiệp (năm 2013).  + Mừng rỡ khi Lịch sử không còn là môn thi bắt buộc mà là môn thi tự chọn; ít học sinh đăng ký thi môn Lịch sử theo hình thức tự chọn (năm 2014). Hằng năm, kết quả điểm thi môn Lịch sử (kể cả thi tốt nghiệp và thi tuyển sinh đại học) thấp một cách bất thường.  + Ít người trả lời thông suốt những câu hỏi về lịch sử trong các kỳ thi trên truyền hình, kể cả những người được xem là học tốt, học giỏi.	1,5

	<p>+ Lúng túng khi được hỏi về các nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử nổi bật được lấy tên đặt cho các đường, các phố trong nhiều đô thị.</p>	
<b>2</b>	<p><b><i>Nguyên nhân:</i></b></p> <p>+ Phía nhà trường: chương trình, sách giáo khoa Lịch sử khô cứng, không hấp dẫn; một số thầy, cô dạy không có phương pháp và thiếu nhiệt tình, không truyền được niềm đam mê lịch sử cho học sinh.</p> <p>+ Phía các kênh truyền truyền: nặng về cung cấp thông tin một chiều hoặc chưa lưu ý đến hiệu quả xấu của việc cho chiếu quá nhiều phim cổ trang của Trung Quốc.</p> <p>+ Phía cá nhân học sinh: bị thu hút quá mạnh vào những trò giải trí hấp dẫn quanh mình, bị chi phối của quan niệm thực dụng về việc học và việc chọn nghề sau này, quá ít đọc các sách, các tài liệu về lịch sử.</p>	1,0
<b>3</b>	<p><b><i>Ứng xử, hành động của bản thân trước hiện trạng nêu trên:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa của kiến thức lịch sử.</li> <li>- Phải tích lũy kiến thức lịch sử một cách nghiêm túc hơn, tìm thấy hứng thú ở những câu chuyện nói về truyền thống hào hùng của cha ông.</li> <li>- Phải nuôi dưỡng không ngừng lòng tự hào dân tộc.</li> </ul>	0,5
<b>2</b>	<p>Có ý kiến cho rằng: “ Nét đặc sắc làm nên sức hấp dẫn của bài kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là những xúc cảm sâu lắng được tổng hợp từ vốn hiểu biết phong phú về địa lí, văn hoá và lịch sử cùng một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa”</p> <p>Phân tích đoạn trích “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” trong bài kí cùng tên của Hoàng Phủ Ngọc Tường để làm sáng tỏ nhận định trên.</p>	<b>5,0</b>
	<p><b>1 / Yêu cầu về kiến thức và kĩ năng</b></p> <p><b><i>a. Yêu cầu về kĩ năng</i></b>                  Biết cách làm bài nghị luận về một tác phẩm để làm sáng tỏ một nhận định. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp</p> <p><b><i>b. Yêu cầu về kiến thức:</i></b>                  Trên cơ sở những hiểu biết về nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường và bài kí “ Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, học sinh có thể trình bày theo</p>	

	<p>hiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:</p>	
	<p><b>2 / Phân tích đoạn trích “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” trích trong bài kí cùng tên của Hoàng Phủ Ngọc Tường để làm sáng tỏ nhận định trên.</b></p> <p><b>2.1 Giới thiệu tác giả và vấn đề cần nghị luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trí thức yêu nước, nhà văn gắn bó mật thiết với xứ Huế, có vốn hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.</li> <li>- “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” viết tại Huế năm 1981, in trong tập sách cùng tên. Bài kí là những xúc cảm sâu lắng được tổng hợp từ vốn hiểu biết phong phú về địa lí, văn hoá và lịch sử cùng một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa.</li> </ul>	<p><b>0,5</b></p>
	<p><b>2.2 Bài kí thể hiện vốn hiểu biết phong phú về địa lí, văn hoá, lịch sử của nhà văn.</b> Với vốn kiến thức uyên bác, nhà văn đã tái hiện hình ảnh sông Hương mang vẻ đẹp trên nhiều phương diện. Qua đó, thể hiện cái nhìn đa chiều và bút pháp tài hoa của nhà văn.</p> <p><b>* Vốn hiểu biết phong phú về địa lí nhà văn đã khám phá vẻ đẹp thiên nhiên của sông Hương trên hành trình về với Huế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở thượng nguồn: sông Hương mang vẻ đẹp hùng vĩ với nhiều tiết tấu: dữ dội “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn...” lúc “dịu dàng say đắm...hoa đỗ quyên rừng”.</li> <li>+ Giữa lòng Trường Sơn: “hình ảnh của cô gái Di-gan phóng khoáng, man dại”</li> <li>+ Ra khỏi rừng già: “mang đẹp dịu dàng, trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của vùng văn hoá xứ sở”</li> <li>- Khi qua đồng bằng và ngoại vi thành phố Huế:</li> <li>+ Vẻ đẹp của cô gái ngủ mơ màng rồi chuyển dòng liên tục, uốn mình theo những đường cong thật mềm.</li> <li>+ Chảy dưới những rừng thông u tịch với những lăng mộ, nó mềm như tấm lụa, sắc nước biến ảo theo thời gian và mang vẻ đẹp trầm mặc như triết lý, cổ thi.</li> <li>- Khi vào thành phố Huế:</li> <li>+ Sông Hương đẹp trong vóc dáng mềm mại “uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến...tiếng “văng” không nói ra của tình yêu”</li> <li>+ Vẻ đẹp độc đáo, huyền ảo lúc về đêm “lập loè ánh lửa thuyền chài mà không một thành phố hiện đại nào có được”.</li> <li>+ Giữa lòng thành phố Huế, dòng sông trở nên tĩnh lặng, in bóng cầu Tràng Tiền xa trông như “những vành trăng non”</li> </ul>	<p><b>1,5</b></p>

	<p>- <i>Khi chia tay Huế</i>: mang vẻ đẹp của sự chung tình, chung thủy, vẫn vương: “ôm lấy đảo Côn Hên lưu luyến ra đi”... Qua Vĩ Dạ , con sông đẹp mơ màng trong sương khói, ở góc thị trấn Bao Vinh, sông Hương đẹp trong “nổi vương vẫn, có cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”...</p> <p><b>* Vốn hiểu biết phong phú về văn hoá xứ sở, nhà văn đã khám phá vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn văn hóa:</b> sông Hương còn hàm chứa trong bản thân nó nền văn hóa phi vật chất.</p> <p>- Sông Hương - dòng sông âm nhạc: là nơi sản sinh ra những điệu hò dân gian và toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế, là cảm hứng để Nguyễn Du viết nên khúc đàn của Kiều.</p> <p>- Sông Hương – dòng sông của thi ca: Sông Hương với vẻ đẹp thơ mộng trong thơ Tản Đà, vẻ đẹp hùng tráng trong thơ Cao Bá Quát, nổi quan hoài vạn cổ trong thơ Huyện Thanh Quan, sức mạnh phục sinh trong thơ Tố Hữu,...</p> <p><b>* Vốn hiểu biết phong phú về lịch sử, nhà văn đã khám phá vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn lịch sử:</b></p> <p>Sông Hương – dòng sông anh hùng với nhiều chiến công gắn liền với quá trình giữ nước qua các thời kì lịch sử: cổ đại, trung đại, hiện đại (thời kì chống Pháp và chống Mỹ)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p><b>2.3 Bài kí thể hiện một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa</b></p> <p>- Quan sát tinh tường, tỉ mỉ, tưởng tượng phong phú (miêu tả sông Hương từ góc nhìn địa lí, hành trình sông Hương tìm về với Huế như về với tình nhân của mình )</p> <p>- Sử dụng nhiều hình ảnh đẹp, mang tính hình tượng cao, ngôn từ gợi cảm, câu văn giàu nhạc điệu: “những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà”, “lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ...”</p> <p>- Cách so sánh liên tưởng gợi cảm: “Chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời nhỏ nhắn như những vành trăng non”...</p> <p>- Bút pháp kể, tả kết hợp nhuần nhuyễn tài tình ( Sông Hương nhìn trong mối quan hệ với Huế), sông Hương được cảm nhận bằng con mắt của hội họa của cái nhìn đắm say, của trái tim đa tình</p> <p>- Một <i>cái tôi</i> uyên bác, tài hoa; người viết đã vận dụng những tri thức phong phú, những hiểu biết sâu sắc về nhiều mặt (lịch sử, địa lí, thơ ca, âm nhạc, hội họa...) để làm giàu cho giá trị nhận thức của tác phẩm; tác giả đã có một hồn thơ thật sự trong văn xuôi để làm đẹp cho ngôn từ, để viết nên những câu văn rất hay (“chiếc cầu trắng...nhỏ nhắn như những vành trăng non”, “sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ... một tiếng “vâng” không nói</p>	<p>1.0</p>

	ra của tình yêu”...)	
	<b>2.4 Đánh giá chung:</b> “ Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là tác phẩm tiêu biểu cho thể loại bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Tác phẩm đã thể hiện một <i>cái tôi</i> tài hoa, uyên bác, say mê tìm kiếm cái đẹp, gắn bó với thiên nhiên với một tình yêu tha thiết dành cho quê hương, xứ sở.	<b>0,5</b>

ĐỀ 8

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1. Tác phẩm *Vội vàng*, Tác giả: Xuân Diệu**

- Điểm 0,5: Nêu đúng 2 ý
- Điểm 0,25: Chỉ nêu đúng 1 ý
- Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2. Biện pháp tu từ: *Ẩn dụ*** (Thần Vui- thể hiện cái nhìn lạc quan về cuộc đời- một ngày mới được sống và cảm nhận cuộc sống đó là ngày vui), *so sánh* (tháng giêng ngon như một cặp môi gần- tháng giêng tràn trề sức sống, hấp dẫn, cuốn hút mãnh liệt như cặp môi gần nhau)

- Điểm 0,5: Trả lời đủ các ý trên.
- Điểm 0,25: Trả lời được ½ số ý.
- Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời

**Câu 3. Tác dụng của dấu “;” (dấu chấm phẩy):** Liệt kê/ liên kết.

**Câu 4. Nội dung:**

Vẻ đẹp cuộc sống trần gian hiện lên sống động, tươi đẹp với nhiều màu sắc, ánh sáng, âm thanh,... Đây chính là thiên đường ở mặt đất: Bộc lộ tình yêu thiên nhiên cuồng nhiệt, say sưa, đắm đuối,...

- Điểm 0,25: Nêu được 1 trong 2 ý trên.
- Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 5. Phong cách ngôn ngữ: Báo chí.**

- Điểm 0,25: Trả lời đúng phong cách.
- Điểm 0,0 Trả lời sai sai hoặc không trả lời.

**Câu 6. Câu phân loại theo mục đích nói: Câu trần thuật/ tường thuật (0,25 điểm)**

- Điểm 0,25: Trả lời đúng câu trần thuật/ tường thuật.
- Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 7. Thái độ người Nhật Bản và người Trung Quốc:**

- Người Nhật Bản đã chia sẻ lại hình ảnh phản cảm và bày tỏ nỗi thất vọng lớn với nội dung băng rôn ở nhà hàng trên trước nỗi đau của đất nước mình (0,25 điểm).
- Người Trung Quốc: Một số người cảm thấy xấu hổ (0,25 điểm).
- Điểm 0,5: Nêu được 2 thái độ, có xác định ngữ liệu.
- Điểm 0,25 Nêu 1 thái độ và có xác định ngữ liệu .
- Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 8.** HS có thể có những suy nghĩ, cảm xúc khác nhau, nhưng cần nêu bật được 2 ý:



- Thái độ sống hẹp hòi, ích kỉ, phản nhân văn của một bộ phận người Trung Quốc trên nỗi đau của người dân Nhật Bản- nó cũng là thái độ kì thị chủng tộc, dân tộc chủ nghĩa cần lên án.

- Trong cuộc sống cần có tinh thần giúp đỡ, sẻ chia và lòng nhân ái, bao dung khi con người gặp hoạn nạn.

-Điểm 0,5 :Trả lời đủ 2 ý.

-Điểm 0,25 : Trả lời 1 ý.

-Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

## **Phần 2. Làm văn (7 điểm)**

### **Câu 1. (3,0 điểm)**

\* **Yêu cầu chung:** Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\* **Yêu cầu cụ thể:**

#### **a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5 điểm: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức bài thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.

- Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu như trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.

#### **b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, thể hiện rõ quan điểm, thái độ, đánh giá của mình về vấn đề được bàn luận.

- Điểm 0, 25: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, nêu chung chung.

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

**c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động**

-Điểm 1,0: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

\* **Giải thích khái niệm (từ ngữ):**

+ Con đường cùng (ngõ cụt bết tắc, tuyệt vọng), ranh giới (giới hạn thử thách), điều cốt yếu (điều chủ yếu, quan trọng), sức mạnh (thể chất, tinh thần- trí tuệ, ý chí, nghị lực và niềm tin,...).

++ Ý nghĩa cả câu: Khuyến con người phát huy sức mạnh, trí tuệ, ý chí, nghị lực và niềm tin vượt qua những thử thách, giới hạn trong cuộc đời để đạt mục đích.

\* **Bàn luận:**

+ Ở đời này không có con đường cùng: Mọi sự khốn cùng, bế tắc không hoàn toàn do hoàn cảnh khách quan mà chủ yếu do yếu tố chủ quan của con người. Người yếu đuối chỉ cần một vướng mắc nhỏ đã lo sợ, buông xuôi, đầu hàng. Người mạnh mẽ thì sẽ tìm cách giải quyết khó khăn, vướng mắc, xác định ranh giới để bước qua, tự thay đổi bản thân, buộc hoàn cảnh phải thay đổi để phục vụ cho chính mình...

++ *Điều cốt yếu là có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới khó khăn*: Cuộc sống nhiều rủi ro, đường đời nhiều chạm bẫy,... Con người có thể gặp những cản trở, thất bại, thậm chí bị dồn đến con đường tuyệt lộ (đường cùn), nhưng khi có đủ sức mạnh, con người sẽ có điểm tựa, có cơ sở để vượt qua ranh giới. Sức mạnh là điều kiện cần và đủ để bước qua ranh giới.

+++ *Cũng có con người có đủ sức mạnh nhưng vẫn không vượt qua được ranh giới*: Là do ước mơ, lí tưởng hay mục đích quá tầm,... hoặc do hoàn cảnh khách quan tác động.

++++ Câu nói thể hiện quan niệm đúng đắn về vai trò của sức mạnh ý chí, nghị lực và niềm tin.

**\* Bài học nhận thức và hành động:**

+ Phê phán những người thiếu ý chí, nghị lực và niềm tin để tạo sức mạnh vượt qua ranh giới.

+ Nhận thức rõ vai trò của ý chí, nghị lực, niềm tin đối với thành công của mỗi người.

+ Mọi người cần học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân để có ý chí, nghị lực và bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

- Điểm 0,75: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa chặt chẽ.

- Điểm 0,5: Đáp ứng một vài yêu cầu trên.

- Điểm 0,25: Đáp ứng được 1/3 yêu cầu trên.

- Điểm 0: Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào ở trên.

**d) Sáng tạo (0,5 điểm)**

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

**đ) Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0,25: Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

**\* Yêu cầu chung:** Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học

để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả

năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả,

từ ngữ, ngữ pháp.

**\* Yêu cầu cụ thể:**

**a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5 điểm: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết

dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết

chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện

được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

- Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể

hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1

đoạn văn.

**b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trong đoạn thơ đầu tác giả Nguyễn Khoa

Điềm đã xây dựng một hình ảnh Đất Nước gần gũi, giản dị bằng những hình thức nghệ thuật

đặc biệt nhất là sử dụng thành công chất liệu văn hóa dân gian.

- Điểm 0,25: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung.

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

**c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai**

**theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai**

**các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng(2,0 điểm):**

-Điểm 2,0: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

- Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, trường ca Mặt đường khát vọng, chương Đất Nước và phần trích đoạn.

**\* Giải thích ý kiến:**

Ý kiến khẳng định đóng góp của tác giả đã thể hiện hình ảnh Đất Nước gần gũi, giản dị, gắn với đời sống tâm hồn nhân dân, gắn với văn hóa dân tộc, với thuần phong mỹ tục dân gian. Cảm nhận độc đáo đó in đậm dấu ấn riêng không lặp lại trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Khoa Điềm.

**\* Phân tích, bình luận ý kiến:**

**-Đoạn thơ thể hiện hình ảnh Đất Nước gần gũi, giản dị để đi vào lòng người.**

+ Tác giả đã cảm nhận Đất Nước trong chiều sâu văn hóa- lịch sử và trong cuộc sống đời thường của mỗi con người rất gần gũi và quen thuộc.

++ Sự ra đời của Đất Nước gắn với sự ra đời của những truyện cổ tích, của phong tục ăn trầu,

của tập quán búi tóc sau đầu, của lối sống chung thủy tình nghĩa, của truyền thống chống ngoại

xâm kiên cường và bền bỉ, của văn hóa nhà ở và truyền thống lao động cần cù, sáng tạo...

**-Đi con đường riêng của mình không lặp lại người khác:**

+ Sử dụng nhuần nhị sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian (dùng những hình ảnh quen thuộc của cổ tích, truyền thuyết, những thành ngữ gần gũi trong cuộc hằng ngày; những tình cảm gia đình thân thương; những hình ảnh quen thuộc búi tóc, muối gừng, cái kèo cái cột, hạt gạo,...).

++ Kết hợp chất chính luận và trữ tình: Tình yêu Đất Nước biểu đạt giàu tính suy tư và sâu lắng; giọng điệu tâm tình tha thiết, cảm xúc dồn nén kết hợp vốn sống, vốn văn hóa,...

**\* Đánh giá ý kiến:**

++ Đây là một ý kiến chính xác đã khái quát được giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ và thấy được những phát hiện mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về đề tài Đất Nước rất gần gũi- Đất Nước của Nhân dân, của ca dao thần thoại, của cuộc sống đời thường.

+++ Khẳng định mỗi nhà thơ khi sáng tạo cần tạo cho mình một lối đi riêng, đó là con đường duy

nhất để khẳng định tên tuổi của mình, sức sống của tác phẩm.

Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

- Điểm 1,5 - 1,75: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm trình bày chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.

- Điểm 1,0 - 1,25: Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 0,5 - 0,75: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 0,25: Hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

**d) Sáng tạo (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh

và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt;

có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ

riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng

hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

**e) Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,5 điểm):**

- Điểm 0,5: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0,25: Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**ĐỀ 9 HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI**

Câu Ý	Nội dung	Điểm
1		2
1	Đoạn văn trên là lời của cụ Mết nói với dân làng Xô Man trong hoàn cảnh: Tnú sau ba năm đi lực lượng được cấp trên cho về thăm làng một đêm. Đêm đó, tại nhà cụ Mết, cụ đã kể lại câu chuyện cuộc đời Tnú và đoạn đời đau thương của làng Xô Man cho cả làng nghe.	0.5

- 2 Người kể chuyện nhắc đi nhắc lại những chi tiết: *Tnú không cứu được vợ được con, chỉ có hai bàn tay trắng* nhằm mục đích: khắc sâu bị kịch, nỗi đau của Tnú và cũng như của làng Xô Man, nhấn mạnh việc muốn đấu tranh, bảo vệ những người yêu thương thì phải có vũ khí. 0,5
- 3 chân lí lịch sử: *Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!* 0,5
- một đoạn văn cần nêu được: đây là một chân lí lịch sử được rút ra từ máu xương của những người thân yêu nhất. Đây cũng là quy luật tất yếu, một bài học đúng với cách mạng Việt Nam không chỉ ở thời chống Mỹ 0,5
- 4. Câu 4:** *Nghịch cảnh không chỉ là một phép thử của tình cảm mà còn là thước đo của trí tuệ và bản lĩnh.*
- I. Yêu cầu về kĩ năng:**
- Biết kết hợp các thao tác nghị luận để làm bài văn nghị luận xã hội.
  - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt sáng rõ, lưu loát.
- II. Yêu cầu về nội dung:**
- 1 **Giới thiệu và giải thích vấn đề:** 0,5
- *Nghịch cảnh* là hoàn cảnh trở trêu, nghịch lí, éo le mà con người không mong muốn trong cuộc sống. Ví dụ: ốm đau, tai nạn, chiến tranh, xung đột,...
  - *Nghịch cảnh không chỉ là một phép thử của tình cảm mà còn là thước đo của trí tuệ và bản lĩnh:* nghĩa là qua nghịch cảnh, con người không chỉ hiểu thêm về tâm hồn, tình cảm của mình và của người mà quan trọng hơn, thấy được trí tuệ và bản lĩnh trong cuộc sống. .
- => Khẳng định ý nghĩa của nghịch cảnh trong quá trình nhận thức và tự nhận thức của con người.
- Phân tích, bình luận ý kiến:** 1,5
- 2 - Nghịch cảnh là một phần tất yếu của cuộc sống. 0,5
- Qua nghịch cảnh, ta hiểu thêm về trái tim mình và trái tim người, thấu được tình cảm của tập thể và cả dân tộc.
  - Đối diện và vượt qua nghịch cảnh, mỗi người và cả dân tộc sẽ chứng tỏ được tầm vóc của trí tuệ và bản lĩnh của mình. 0,5

- Phê phán quan niệm và hành động sai lầm: chạy trốn hay đầu hàng nghịch cảnh, thiếu tinh táo, sáng suốt khi gặp hoàn cảnh éo le, ngang trái, dễ thất bại trong công việc, thậm chí bị kẻ thù lợi dụng. 0,5
- 3 **Bài học nhận thức và hành động:** 1
- tự làm giàu cho tâm hồn và trí tuệ để có đủ sức mạnh vượt qua nghịch cảnh. 0,5
  - sống yêu thương, đoàn kết, tinh táo để cùng nhau chiến thắng nghịch cảnh với cả cộng đồng. 0,5
- 5 **1. Về kỹ năng:**
- Biết vận dụng hợp lý các thao tác lập luận phân tích, so sánh, bình luận để viết bài nghị luận văn học về một đoạn thơ
  - Bài viết có bố cục rõ ràng, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, ngôn ngữ trong sáng có cảm xúc.
- 2. Về kiến thức:** 0,5
- Bài viết cần đáp ứng một số yêu cầu sau:
    - a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.
    - b. Cảm nhận về đoạn thơ:
- \* Nội dung: 1,5
- Đây là đoạn thơ thứ 3 trong bài thơ *Tây Tiến*, khắc họa chân thật, sâu sắc về hình tượng người lính Tây Tiến bằng bút pháp hiện thực và lãng mạn.
  - Chân dung người lính được khắc họa qua những nét vẽ về ngoại hình (toát lên vẻ oai phong, dữ dằn) và vẻ đẹp tâm hồn (lãng mạn, mơ mộng, khát khao yêu)qua cái nhìn lãng mạn của QĐ
  - Những người lính với ý chí, khát vọng cống hiến ,... đã lên đường và họ đã phải đối diện với những khó khăn, hi sinh mất mát nhưng vẫn luôn kiên cường, bền gan vững chí
  - Hình ảnh về sự hi sinh lặp lại ở khổ 1, nhưng được nâng lên tầm khái quát mang tầm vóc sử thi, thần thoại
  - Nghệ thuật:

Bút pháp hiện thực kết hợp lãng mạn, hình ảnh mới lạ, sử dụng từ Hán Việt,...

1.5

c. Đánh giá:

- Đoạn thơ làm toát lên vẻ đẹp hào hùng và hào hoa, đậm chất bi tráng của người lính Tây Tiến

- Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã tạo nên một cái nhìn trọn vẹn về hình tượng người lính trong kháng chiến chống Pháp.

0.5

- Bài thơ thể hiện rõ phong cách thơ Quang Dũng và khẳng định sự đóng góp của nhà thơ trong phong trào thơ ca cách mạng.

d. Liên hệ: Lý tưởng sống của thanh niên hiện nay:

- Có nhiều điểm khác so với thế hệ cha anh.

- Hiện nay, nhiệm vụ chính của thanh niên là học tập, lao động để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tuy nhiên, bên cạnh đó nhiều thanh niên phai nhạt lý tưởng, sống không xác định được mục tiêu, phương hướng, không có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội,...

1.0

## ĐỀ 10 ĐỀ 10 ĐÁP ÁN

### A. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

#### Câu 1 (3đ)

(1) Đoạn thơ được viết theo thể thơ 5 chữ.

(2) Chủ đề - ý nghĩa của đoạn thơ:

*Đoạn thơ với hình tượng thuyền và biển gợi lên một tình yêu tràn trề, mênh mông với nỗi nhớ da diết nhưng cũng đầy lo âu, khắc khoải của cái tôi thi sĩ đầy cảm xúc.*

(3) Bằng nghệ thuật ẩn dụ mượn hình tượng **thuyền** và **biển** thể hiện tình cảm của đôi lứa yêu nhau- thuyền (người con trai) biển (người con gái) -> Nổi bật một tình yêu ngọt ngào, da diết, mãnh liệt nhưng sâu sắc và đầy nữ tính.

(4) Đặt tên nhan đề đoạn thơ.

*Thuyền và biển, nỗi nhớ, ...*

(5) Hình ảnh **biển bạc đầu** trong câu thơ “**Biển bạc đầu thương nhớ**” có ý nghĩa: *đã diễn tả nỗi nhớ thiết tha, cồn cào, khắc khoải của con người trong tình yêu.*

(6) Biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn thơ trên là biện pháp: biện pháp lặp cú pháp “*Những ngày không gặp nhau/ Biển chỉ còn sóng gió - Em chỉ còn bão tố!*” ... -> *Khẳng định sự thủy chung trong nỗi nhớ qua thời gian.*

### B. PHẦN VIẾT

## I. Nghị luận xã hội

### a. Yêu cầu về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

### b. Yêu cầu về kiến thức

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng lí lẽ và dẫn chứng phải hợp lí. Cần làm rõ các ý sau:

- Nêu được vấn đề nghị luận (0.5 điểm)
- Vấn đề biến đổi khí hậu trên qui mô toàn cầu nói chung và ở Việt Nam nói riêng. (0.5 điểm)
- Những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam: bão lũ, hạn hán, nước biển dâng cao, đất nhiễm mặn,... -> mất đất đai, mất an ninh lương thực,... (1.0 điểm)
- Bài học nhận thức và hành động: nhận thức được hậu quả nặng nề, nghiêm trọng của biến đổi khí hậu. Đề ra các biện pháp để đối phó với biến đổi khí hậu: tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, chống nạn phá rừng, tăng cường trồng rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, xây dựng đê biển,... (1.0 điểm)

## II. Nghị luận văn học

### 1. Theo chương trình chuẩn (4.0 điểm)

#### a. Yêu cầu về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm văn xuôi có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

#### b. Yêu cầu về kiến thức

##### Mở bài (0.5đ)

- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, và nội dung vẻ đẹp hùng tráng của Việt Bắc kháng chiến.
- Trích dẫn đoạn thơ. “*Những đường..... đèo De, núi Hồng*”

##### Thân bài (3đ)

- Vẻ đẹp hùng tráng của Việt Bắc được thể hiện qua: **(1.5đ)**
- + Không gian Việt Bắc rộng lớn, kì vĩ: “*Những đường ... của ta*”
- + Sự trưởng thành của cách mạng qua những cuộc hành quân: “*Đêm đêm... đất rung*”
- + Sức mạnh vô song của dòng người ra trận: “*Quân đi...mũ nan*”
- + Sức mạnh đoàn kết, ý chí vững vàng gan thép của nhân dân và bộ đội: “*Dân công... lửa bay*”
- + Sự vươn mình trời dậy, sức sống tiềm tàng mãnh liệt của một dân tộc anh hùng: “*Nghìn đêm... ngày mai lên*”
- + Những chiến công kì diệu của quân và dân ta tạo lên niềm vui sướng rộn ràng của triệu triệu trái tim hướng về Tổ quốc: “*Tin vui...núi Hồng*”
- Vẻ đẹp hùng tráng ấy được thể hiện qua giá trị nghệ thuật **0,75đ**: giọng thơ rắn rỏi, gân guốc; nhịp thơ hối hả, gấp gáp; sử dụng ngôn từ đặc địa; sử dụng linh hoạt các phép tu từ: so sánh, hoán dụ, liệt kê, điệp từ, cường điệu... tạo lên âm hưởng hùng tráng xuyên suốt cả đoạn.



- Tâm trạng của nhân vật trữ tình (tác giả) **(0,75đ)**: phơi phới niềm vui, sung sướng tự hào, say sưa hào sảng, căng tràn nhiệt huyết, đầy lí tưởng và hoài bão....

**Kết bài (0.5đ)**

- Khẳng định lại vẻ đẹp hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến.
- HS nhận xét, đánh giá về đoạn trích, nêu cảm xúc của bản thân

**2. Theo chương trình nâng cao (4.0 điểm)**

**a. Yêu cầu về kĩ năng**

Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm văn xuôi có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**b. Yêu cầu về kiến thức**

Trên cơ sở những hiểu biết về tình huống truyện trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau

- Nêu được vấn đề cần nghị luận (0.5 điểm)
- Tình huống kì quặc, éo le, oái oăm; vừa bất ngờ lại vừa hợp lí (1.0 điểm)
- Tình huống truyện làm nổi bật sự thật thê thảm của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng: đó là nạn đói khủng khiếp năm 1945 làm ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời và số phận của nhân vật trong tác phẩm. Khắc họa rõ khung cảnh ảm đạm, xơ xác, thê lương của xóm ngụ cư -> giá trị hiện thực. (1.5 điểm)
- Tình huống truyện ấy cũng làm nổi bật giá trị nhân văn của truyện ngắn: lời kết tội danh tếp tội ác của thực dân Pháp và Phát xít Nhật. Khát khao hạnh phúc, mái ấm gia đình, mưu sinh, đùm bọc và không bao giờ cạn kiệt niềm tin, niềm hi vọng vào tương lai của con người dù cận kề cái chết -> giá trị nhân văn. (1.5 điểm)
- Đánh giá chung về tình huống truyện(0.5 điểm)